

PHONG-HOÀ

16 TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU
TRANG

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN - XUÂN - HAI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TƯỜNG - TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM - HỮU - NINH



CON GÁI ĐÁ BẠN HAY LÀ:

NGO QUA CHỦ NGHĨA..

Ông Y làm kỹ toán ở một nhà buôn, lương tháng trăm rưởi bạc.

Kề thì số tiền ấy cũng thừa nuôi sống được một gia đình chỉ có hai vợ chồng và hai con.

Nhưng nào gia đình ông Y chỉ có thế? Ông Y là con trưởng, ở với cha mẹ và hai em trai, ba em gái. Tuy cha mẹ cũng có một cửa hàng buôn bán và kiếm đủ lợi tức để tiêu dụng, nhưng bổn phận con trưởng là phải phụng dưỡng song thân khi đã kiếm được tiền.

Vì thế cái số tiền trăm rưởi của nhà kỹ toán kia phải dùng để nuôi hơn mười miệng ăn: cả một gia đình một đại gia đình. Còn tiền lợi tức buôn bán thì cha mẹ để dành sau này chu cấp cho các con vốn hèn không làm được việc, không kiếm được tiền nuôi thân.

Các gia đình ở nước ta đại để như thế cả.

Vấn biết chủ nghĩa gia đình thì chắc ở Á-đông, mà ở các nước Âu-châu người ta cũng đều trọng. Còn gì sung sướng bằng trong một đoàn thể người nọ giúp đỡ người kia, và mọi người cùng nhau thân mật yêu dấu, an ủi, khuyên răn, dạy dỗ lẫn nhau. Nhưng mà đừng nên lẫn sự giúp đỡ với sự ỷ lại.

Nếu cha mẹ nghèo khó và già yếu, không làm ra được tiền thì cố nhiên là bổn phận của con là phải phụng dưỡng. Con còn thơ ấu hay chưa kiếm được tiền vì còn bận theo việc học tập thì cố nhiên là bổn phận của cha mẹ là phải nuôi con cho nó học thành nghề.



SƯ-TỬ HÍ CẦN

(Theo ý của Vạn-thành-Long)

... DẠI GIA ĐÌNH

Đến như, trong cái gia đình ông Y mà tôi nói ở trên thì một người phải công lưng nuôi bao nhiêu người ỷ lại.

Nếu ông Y chỉ phải kiếm tiền nuôi một vợ và hai con, thì cho dầu ông có mất việc ấy, cũng có thể tìm được việc khác lương tháng bốn năm chục. Nhưng vì ông phải nuôi những hơn mười miệng ăn, thì thế nào mỗi tháng ông cũng phải kiếm đủ số trăm rưởi, không có không xong.

Mấy người em nhỏ được ông Y nuôi lại được cha mẹ bù chè gây dựng cho, nghiêm nhiên sống một cách dễ dàng yên lặng, không hiểu tới những sự khó nhọc, khổ sở của sự làm việc để kiếm ăn.

Rồi đến lúc trưởng thành, cha mẹ lại dựng đặt cho, tiền để dành đem ra gả chồng cưới vợ cho, không có việc thì cha mẹ cấp vốn cho. Thực là cha mẹ làm gương ỷ lại cho con, khuyến khích sự ỷ lại của con, mà như thế chỉ là vì quá tôn trọng sai lầm cái chủ nghĩa gia đình.

Chỉ bằng ai ai cũng nghĩ đến mình có hơn không.

Cha mẹ nghĩ đến khi già yếu, để dành tiền dưỡng lão thì sau này khỏi phải lụy đến con. Mà muốn thế chỉ có một cách là nuôi con đến tuổi trưởng thành rồi mặc nó đi kiếm lấy mà ăn. Thông minh, cần mẫn thì nó sung sướng càng hay, mà ngu dòn vốn hèn thì nó đói cũng mặc.

Còn con thì cũng phải nghĩ lấy cách lập thân ngay từ khi bắt đầu biết nghĩ. Lúc nào cũng nhớ rằng sự ỷ lại là một nết xấu nhất trên đời.

NHỊ-LINH

NG 10 HỒM CÒN GÌ?

tủ' nhỏ...



Luận tội thanh-niên

Bọn thanh-niên một ngày một nhiều và một ngày một nhiều. Họ dám phá hoại hết nền văn-hóa rực-rỡ xưa, và nhất là quốc-hồn quốc-tủy của ta. Họ dám sẩy nghĩ thất họ lòng quá. Họ dám chơi cheo với dân anh, dám bàn, cãi, phạm việc gì cũng theo lý luận và nhẽ phải chứ không nhắm mắt theo lời cô-nhân. Phong-hóa vì họ mà suy-dôi: dân bà, công gái dám vân quần trắng, đeo hoa tai đám! Đâu là nết-nếp cũ? Đâu là cái non quai thao, đội dép con, bộ xà-tích bạc, đầu là nết như-mi, tính nết-lệ của đám phụ-nữ?... Bấy giờ, họ đòi nữ-quyền (quyền gì? Quyền phục-ông, quyền nhìn-nhục!) Lỗi đó là ở đám thanh-niên. Cũng là lỗi đám thanh-niên. Nếu bây giờ, trong gia đình, ngoài xã hội, mất cả trật-tự tôn-ti, mất cả lễ-nghĩ, mất cả những điều bó buộc ngăn-phòng cũ. Mất cả quân-tử, mất cả tiểu-nhân, chỉ còn người! Ôi, bao nhiêu quốc-tủy quốc-hồn, chỉ vì bọn thanh-niên đem phá hoại cả, họ không còn chừa vào đâu được! Vì không có thanh-niên, vì toàn người già cả, cũ-kỹ, cổ-hủ, thì đâu đến nỗi nước này!

Thanh-niên thật là dịch-tệ của quốc-hồn, quốc-tủy. Họ hủy-hoại, làm cho người ta chê-bại họ, ghét họ, khinh-bĩ họ, ruồng-rẫy họ. Họ không phải là con của cha mẹ họ nữa, họ như « cây long rế » không còn xứ-sở (đến nỗi có người thương tình phải đi tìm xứ sở họ). Nhưng cụ già, cụ non trông họ, chỉ họ, bĩu môi nói với nhau: thanh-niên! cũng thanh-niên! Tôi có ông láng giềng lý-sự, hôm nọ nói đến thanh-niên, có cái rằng: thanh-niên là tương-lai của nước, họ cũng biết thế, nên họ hết lòng muốn làm việc ích cho nước. Người ta dạy cho họ biết, cho họ hiểu, tất nhiên, đến lúc họ biết, họ hiểu, họ phải đem

tài họ ra áp-dụng vào việc đời mong lợi cho họ và mong lợi cho người khác. Họ hấp thu được văn-hóa Âu-tây, họ đã tập-ngờ, tập-lý-luận, tìm một quan-niệm về cuộc đời đúng theo lẽ phải, hợp với chân-cư-cảnh của người ta hơn. Cả đến lúc họ quá bạo, họ cũng làm tiêu-diệt những sự-mê-tin, những điều hủ-tục, mà họ có quá bạo cũng chỉ tỏ ra rằng họ có lòng-lương-hải, mưu-lấy một tương-lai hợp với lý-tưởng con người ta. Cả đến lúc họ nhắm mắt bắt chước họ văn-dem vào công-cuộc họ làm một chút tinh-thần riêng của họ, công-việc của họ bao giờ cũng có tinh-chất Việt-Nam. Vậy họ đáng-mền-nếu không đáng kính, đáng-đề người khác khuyên-khích họ, dù dặt họ đi tìm lấy lý-tưởng mới, vì họ ngày nay là thanh-niên, rồi sau đây cũng đâu bác, rằng long. Cõi họ như không có không được, họ chẳng có ru họ ngủ bằng những câu Kiều lấy thi được: cũng đã có người làm rồi đấy, song bên làm sao được!

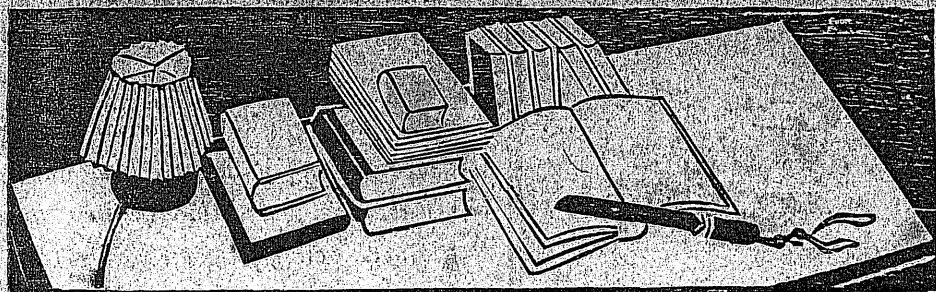
Nhưng... nhưng mà còn quốc-hồn quốc-tủy, còn cô-tục hay-ho, còn quan-niệm đại gia-đình, còn hương-đang, còn phong-hóa luân-thương!

Cô-tục chỉ bảo-tồn được ở xứ nào tiền vào chỗ thoát: ở đảo Carai-be, cô-tục ăn thịt người, ở Phi-châu, cô-tục bán đờ người làm nô-lệ, ở bên Tàu một trăm năm về trước, cô-tục họ chân đàn bà và ở bên ta... có phải, ta vì cô-tục nhiều nên đáng là một dân-tộc văn-minh trong cái dân-tộc văn-minh đây không? Ngày xưa, trước ông Sĩ-Nhiếp, ta cũng bảo-tồn cô-tục, cũng duy-trì phong-hóa. Cũng may mà về đời ấy, ta cũng theo mới, đổi mới, học mới, học chữ Hán,... nếu không ta chắc còn bảo-tồn được nhiều hủ-tục hơn nữa. Vì phỏng cứ một đời lại bảo-tồn lấy cô-tục của đời trước, thì ta đi đến đâu, lúc đó có khác gì anh lý, anh xã, đầu nghèo sơ-sác, vẫn không dám đời mã-tổ, ngồi khư-khư ôm lấy mã-đội cho đến lúc chết đời.

Còn chế-độ đại gia-đình? Chỉ hay-ho ở chỗ bó-huộc người ta vào trong một khuôn nhỏ hẹp, nhất định. Hỡi ai còn phát-siên được những sáng-kiến trong cái không-khí nặng-nề ấy? Đàn ông, đàn bà chỉ là phần-tử của gia-đình, không còn có được chút định kiến riêng, không được có tinh-thần riêng, cha thế nào, con thế ấy, đưa nhau đi mãi về con đường cô-lố. Hơn người họa-chàng vì làm tính ý-lại hóa ra một đức-tính.



Bà Nghi - Không hiểu làm sao nhà tôi từ hôm đi hội nghị về không ngáng được cổ lên nữa!



SU' CÂN NHẮC CHỮ'

TRONG THƠ CŨ VÀ THƠ MỚI

Trong mục « cuộc điếm báo » số Trung-thu, Nhị-Linh có nói đến bài xã-thuyết của Văn-học tạp-chí, mục-dịch chỉ đề công-kích bọn thi-sĩ mới, cho bọn này có tư cao, lời mạnh, nhưng không biết cân-nhắc chữ dùng.

Văn-học tạp-chí, một tờ báo văn-học mà như không muốn khuyến-khích các trào-lưu mới về văn-học, vì chân-thành thủ-cự hay vì không có tài theo kịp bọn mới, nên mới tìm cách đim bọn này đi. Có biết đâu làm như thế là mình tự đim mình.

Đây tôi không muốn bàn xem thơ cũ hay thơ mới hơn, nên làm thơ cũ hay nên làm thơ mới.

Tôi chỉ xin nói ngược lại ông TR. GI ở Văn-học: các nhà làm thơ mới cũng chọn chữ như các nhà làm thơ cũ.

Nhà làm thơ cũ cân-nhắc từng chữ, cốt-ý đề câu văn được chỉnh, đọc lên nghe cho kêu, có những chữ đối chọi một cách thần-tinh, khéo-léo.

Nhà làm thơ mới cân-nhắc từng chữ để đo-dẫn xem chữ nào diễn được cái cảm của mình, tả được cái ý của mình đúng hơn hết, xem phải cần đến chữ nào, câu thơ mới có cái điệu khả-dĩ diễn được sự rung động của linh-hồn mình một cách rõ-rệt hơn.

Đó, hai bên cùng chọn chữ cả: khác nhau chỉ ở mục-dịch của sự kén chọn ấy.

Xin lấy mấy câu thơ cũ nổi tiếng là những câu tuyệt-lác làm thí-dụ: Hai bàn tay trắng làm nên thế; Một tấm lòng son ở với đời.

Nhớ nước đau lòng con quốc-quốc, Thương nhà mỏi miệng cái gia-gia.

Cái hay của mấy câu thơ cũ này không phải ở ý nghĩa, mà ở những chữ: hai một, trắng son, thế đời,

nhớ thương, nước nhà, lòng miệng, cái con, cuộc gia đối với nhau chan chát, hay ở chỗ chữ quốc (là con cuộc) vận lên chữ nước, chữ gia (con gia-gia), vận lên với chữ nhà mà chữ nhà lại đối rất chỉnh với chữ nước. Kể về cách xếp chữ thì thật là một công-trình tuyệt-sảo. Nhưng tiếc thay vì quá thiên về cách xếp chữ cho tài-tinh nên quên mất cái hồn của câu thơ.

Trái lại, nếu lấy mấy câu thơ mới như:

Nào đâu những đêm vàng bên bờ [suối,

Ta say mỗi đêm uống ánh trăng tan.

Mau! bay, trèo mau! đừng lẫn lửa! Phải cao, cao nữa, xa, xa nữa!

Ái-ân, bờ cỏ ôm chân trúc,

Rặng lau già sao-sắc tiếng reo khó

..... như khuyên van, như diu dặt, Như hắt-hiu cùng hơi gió heo may.

Ta sẽ thấy nhà làm thơ mới chọn chữ một cách khác hẳn.

Chữ vàng không cần phải đối với chữ bạc, mà cốt tả cho thật đúng cái màu của một đêm trăng trong rừng. Những chữ ái-ân, ôm, để tả sự dịu-dàng, sự âu-yếm của cỏ cây — những chữ hắt-hiu, hơi gió heo may phần nhiều bắt đầu bằng chữ h để tả đúng được tiếng sáo.

Vẫn biết rằng trong thơ cũ cũng có chữ dùng đúng chỗ, diễn đúng ý, và trong thơ mới cũng có nhiều câu chỉ kêu mà không có hồn, song nói về toàn-thể, thì khác nhau như trên.

Một bên chỉ cốt cân-nhắc để tìm những chữ nào đối-chọi nhau, cho ý là phụ, một bên cốt cân-nhắc để tìm những chữ nào hợp điệu thơ, diễn đúng ý.

NHẤT-LINH



Tự lực văn đoàn

Đường in

VÀNG VÀ MÀU

của THẾ - LỮ

Một truyện đề của bí mật, trên đường rừng; óc người Annam chưa từng nghĩ được truyện nào ghê sợ hơn. Có 20 tranh vẽ của T.-B.-Lộc, sinh-viên trường Cao-đẳng Mỹ-thuật.

Annam xuất bản cục xuất bản

...đến lớn

Có người bảo: thử trông về tôn-nghiêm long-trọng của cả họ đến tế-lễ trước bàn thờ ông vải... ấy, chính cái vẻ long-trọng tôn-nghiêm ấy, che đậy biết bao những nỗi uất-ức, đau-đớn ngấm-ngấm của người làm con, làm dân cúi đầu theo mệnh-lệnh của người trên... không còn hy-vọng mong sống một cách-sống-đáng, không còn hy-vọng mong làm người nữa...

Đã khuôn vào chế-độ đại gia-đình, còn bắt người xua sống theo hương-tục chật hẹp: miếng phao câu, cái thủ gà, chiếu trên chiếu dưới... Những hủ-tục ấy, nhờ thanh-niên đem lý-luận ra phá hoại đi, nên một ngày một mất dần, cho đến lúc thiên-hạ lấy lòng nhân-loại, tình bác-ái, ăn ở với nhau, lúc đó mới là lúc thuần-phong, mỹ-tục. Ví nay lại dạy bọn thanh-niên cuồng phong những lễ-nghi, mực-thước xưa, lại khuôn họ vào chế-độ đại gia-đình, vào hương-đăng, họ lại đè nén nhau, áp-chế nhau. họ lại tranh nhau chiếc thủ lợn, miếng phao-câu. lúc đó phong-hóa mới thật suy đồi.

Những cụ già, cụ non có lòng yêu đời cổ sơ, có nghĩ đâu rằng chỉ có trời mới sáng tạo được, có bỏ đi mới lập lại được, mà nếu không phá-hoại gì cả, thì không bao giờ thay đổi gì được. Cụ này bắt thanh-niên theo lễ nghi, cụ kia bắt thanh-niên theo cô-tục: bây giờ bảo họ biết tự-do, bình đẳng làm sao!

Nếu các cụ vào đời ông Hữu-Sào, có lẽ các cụ kêu: — Ấy chết! không được dùng lửa, phải ăn sống nuốt tươi như các cụ xưa!

Nói tóm lại, bọn thanh-niên sắc-lắc không có xứ-sở kia, phá hoại quốc-hồn, quốc-túy, đã sống thuần theo lẽ trời hơn, đã làm ích-lợi cho dân hơn mấy cụ cổ-lỗ ngồi khur-khur ôm lấy mấy pho sách nát. Nhưng người đời ghét thanh-niên, người đời chỉ yêu ai đề-né họ, áp-chế họ bắt họ sống trong những hủ-tục xuất đời.

Ông lảng điếng tôi nói như vậy. Nhưng tôi, lẽ của ông khó mà lọt vào tai tôi được. Tôi không phải là mới trong trứng nở ra, tôi đã được dự những đám lễ long trọng, tôi đương được ăn miếng phao-câu, được ngồi chiếu trên, đương có quyền bắt vợ, con tôi phải làm nô-lệ tôi, bắt những người dưới quyền tôi phải xu-phụng tôi. Một ngày kia mà họ biết suy-nghĩ biết theo lẽ phải, theo nhân-đạo, thì ôi còn ai làm nô-lệ, còn ai xu-phụng tôi, mà miếng phao-câu của tôi còn gì!

TỬ-LY

Tự lực văn đoàn

Được in

NƯỚC CHÁY

ĐÔI GIÒNG

(20 truyện ngắn chọn lọc kỹ và sửa chữa lại của Khải-Hưng và Bảo-Sơn).

Tranh vẽ của Đông-Sơn.



Những móng... lừa.

Từ ngày ông Linh-Nhân ở báo « An-nam mới » dương mắt mèo nhìn vào những xó tối ở Huế tìm mồi, hung hăng dõ thủ đoạn con lừa của nhà ngụ ngôn La Fontaine ra đá mấy cụ thượng già vác râu bạc về hưu, có lần ông cũng theo đôi gương sáng của ông... đá ông Nguyễn-Đệ bị truất về. Cho hay tính bất chước vốn là tính của loài tai dài.

Bắt đầu là ông Đỗ-Văn, ở Đông-Hưng báo, rồi đến ông Ký-Ninh ở báo Rạng-Đông. Ông Ký-Ninh quả quyết nói vào Huế vén màn bí mật mới hay ông Nguyễn-Đệ là người khéo lườn lỏi, khéo siểm mị, ngoài mặt thì mềm mỏng, khúm núm mà trong bụng chỉ mưu tính phươg kế lừa thầy phản chủ.

Ông Ký-Ninh ôi! Ông sốt rét mất rồi, nên uống ít thuốc kí ninh cho người bớt cơn nóng đi. Ông có muốn bày phông cho người xếp cảnh thì ông cứ bày, can gì mà giận dữ thế?

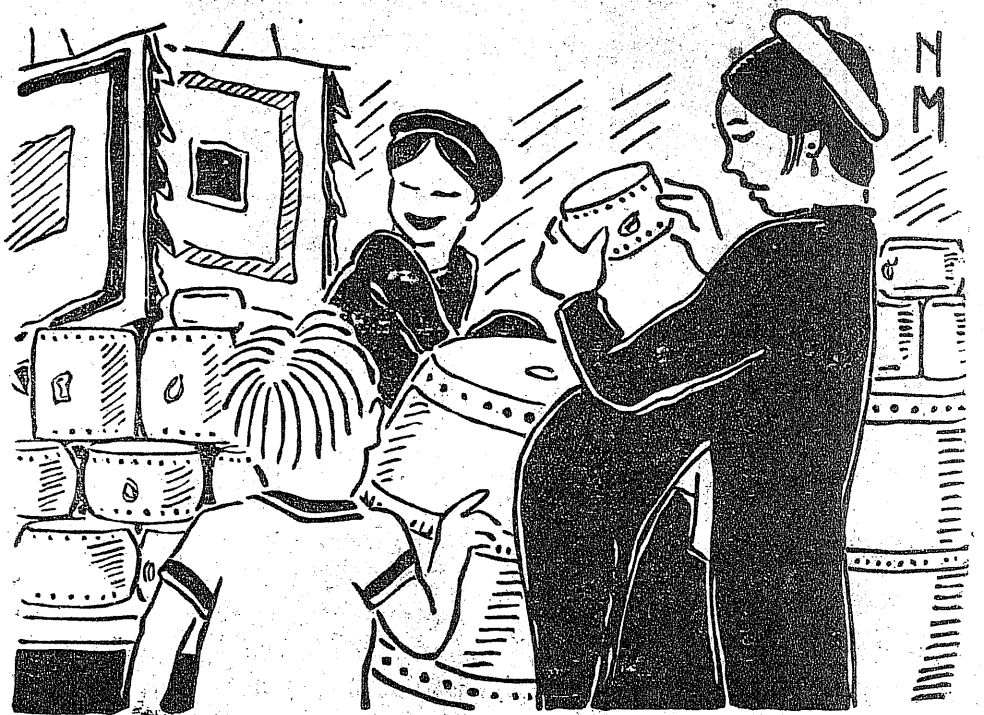
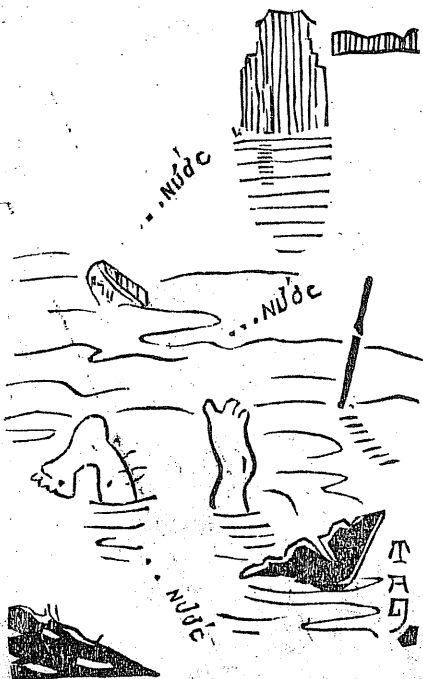
Ông Độc-lập.

Hết ông Ký Ninh đến ông Độc-Lập ở báo Phi-dương (Essor) cũng đem móng giò quán tử ra đá ông Nguyễn-Đệ, bảo ông chỉ siểm nịnh, phản trắc, Ông Độc-Lập kết luận rằng: « ở đâu cũng vậy, lúc nào cũng vậy, ta phải công nhận có những nhà văn sĩ nửa mùa vì tiền hay vì bữa cơm mà viết hàng trăm bài đưa cho người thí cơm thí tiền cho mình để họ muốn làm gì thì làm ».

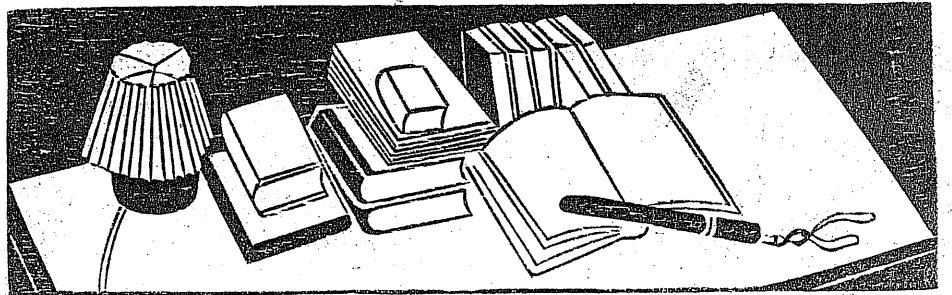
Không ngờ ông Độc-lập lại nói đúng đến thế! Bọn văn-sĩ nửa mùa ấy nhiều lắm, và phần nhiều có tính cách con lừa của La Fontaine nhĩ, ông Độc-lập nhĩ!

Ông Độc-lập ạ, tôi đọc đến hai chữ « độc-lập » của ông, tôi thẹn lắm, ông Độc lập ạ!

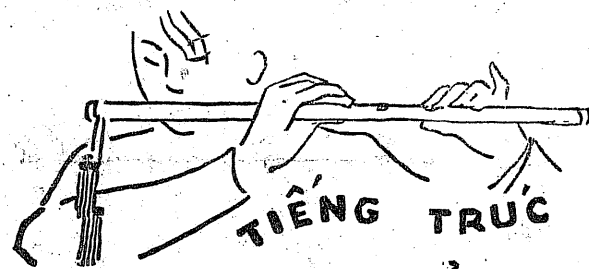
TỬ-LY



— Này bà hàng! Sao bà lại chạm trống của bà vào « trống » của mợ tôi.



THƠ MỚI



— CỦA THẾ-LỮ —

Tiếng địch thổi đầu đây,

Bởi vì đầu đeo dặt?

Lơ-lửng cao đưa tận lưng trời xanh
ngát.

— Mây bay... gió quuyến mây bay....
Tiếng vi-vút như khuyển van, như diu-
dặt,

Như hắt-hiu cùng hơi gió heo-may.

Ánh chiều thu

Lướt mặt hồ thu.

Sương hồng lam nhẹ lan trên sóng biển,
Rặng lau già sao-sắc tiếng reo khô,
Như khua động nổi nhớ nhung, thương
tiếc,
Trong lòng người đứng bên hồ.

Cô em đứng bên hồ.

Nghiêng tựa mình cây, dáng thần-thơ.
Chừng cô tưởng đến ngày vui sẽ mất
Mà sắc đẹp rõ-ràng rồi sẽ tắt
Như bóng chiều dần khuất
Dưới chân trời.

Cho nên cô nghe tiếng trúc tuyệt vời,
Thồn-thức với lòng cô thồn-thức,
Man-mác với lòng cô man-mác.
Cô để tâm hồn té-tái bâng-khuàng.

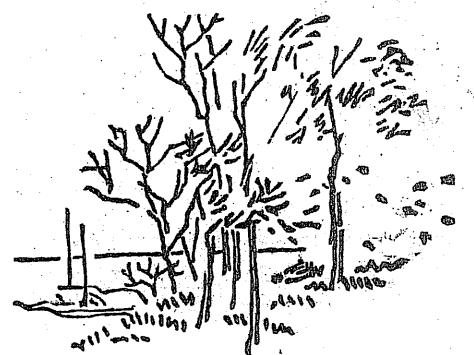
Ta muốn nâng
Tấm khăn hồng lau mắt lệ cho ai
Vì ta sợ má-đào kia phai,
Cùng như ta đã ca

Khuyến ngày vui trở lại

Cùng với ánh quang minh còn mãi,
— Cho người với cảnh quên già.

THẾ-LỮ

TẠI LÁ VÀNG



Cuối thu, gió lạnh cây rung động
Ta thấy rơi bời lá vàng rụng,
Mà ta thương cây trụ cảnh tro
Mùa đông rét mướt đứng lơ thơ!

Ta lại thường cầu xin im gió
Cho lá còn, cho cây đỡ khô;
Nhưng gió im mà lá khi vàng
Vẫn rơi như chút khắp trong làng!
Vậy thì cây ơi! không tại gió,
Mà tại rằng lá kia đã ứa!
Nên dù gió chẳng thổi rơi bời,
Tan-tác, khi vàng lá vẫn rơi!

NGUYỄN-VĂN-KIỆN



CẢM ƠN CHÀNG TÚ MỠ

Độc phục thư, lòng mừng khôn tả,
Tạ ơn lòng chàng đã giúp-cho;
Khen Tú Ly thầy chẳng nói mò,
Giúp Cả Mốc vừa cho lá số!

Xét nhời đoán tử huyệt như thầy đã rõ,
Gái Nam-thành tên họ thực là chi?
Song thiên cơ, chẳng lộ việc huyền

vi,
Thầy còn để khách tình-si ngơ-ngẩn
mãi.
Chàng Tú Mỡ, xin chàng chớ ngại,
Đừng tiếc thương bạn phải hiếm-hoi,
Bởi lòng riêng quyết đã tự lâu rồi,
Thề chẳng vương lồi-thôi vòng phụ-

phụ!
Dù phận được một thân, một chủ,
Nói đến chi lúc « cơm nguội ngủ nhà

ngoài »,
Mặc quý nhân kẻ đó là ai,
Dẫu rằng có vấn-lai như Tú Mỡ.

Nói đến bạn lòng này lại ngơ:
Hay là chàng nhờ Tú Ly ám-trợ

cuộc nhân-duyên,
Lấy cớ rằng: mệnh số do thiên,
Cốt nhủ khách thuyền-quyên làm lẽ-

thiếp.
Cung quan lộc, nói thêm chàng biết:
Đường công-danh, hai năm nay đã

quyết không màng,
Thi cử đâu mà thiên-la cản trở

giữa đường,
Sợ gì nổi chân vương vô chuỗi,
Dễ có lẽ Tú Ly nhằm luôi,

Hoặc là thầy bầm vôi cung này;
Việc tương-lai sẽ cho biết dở, hay,

Giữ lá số, đề rồi đây thử ngẫm!

PHẠM-THỊ-CẢ-MỐC
Nam-dịnh

LIỆU HỒN ANH TÚ-MỠ

Anh Tú Mỡ tuy chẳng cùng tôi quen

biết,
Nhưng xem thơ đã khôn xiết cảm

lân.
Giọng trêu đời lên đã nức lòng vắn
« Giọng nước ngược » khiến bạn

khốn bao-kẻ.
Khách tài-hoa sao si-tình đến thế,
Đã thư-từ gặp-nghe gái Nam-thành!

Nay lại còn dúi-dập yếm-anh,
Sắp chim cả con ranh Bèo-Mỡ.

Này liệu xác! kéo truyện mà vỡ lở,
Đến tại bà Tú Mỡ lại nguy to!

Nào biết đâu sư-tử chẳng đi dò,
Vô phúc lại không lo mà chết sớm!

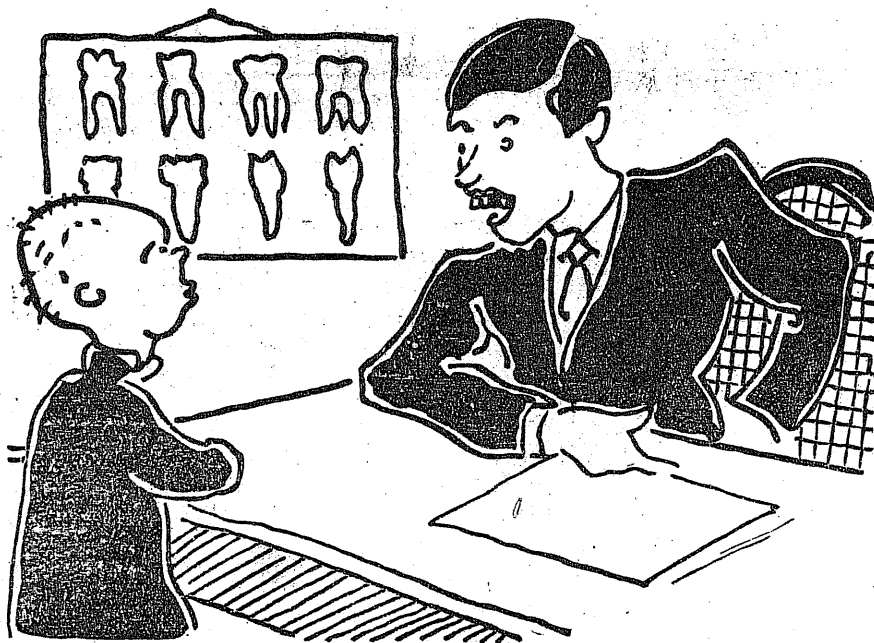
Nếu biết khôn hồn đừng mắc lờm,
Chớ nghe người nói rộn, mỗi cùng

manh!
Nên yên thân mà vui-vẻ chốn gia-

đình,
Đừng luân-quần chút tình vơ-vẩn

nữa.

Dự thi số 4



— Anh hãy nói tên thứ răng nào của người ta mọc sau hết.
— Thưa thầy... răng vàng ạ!

Vấn đề dân sinh

TÂM TANG

Y lời bạn hẹn, chúng tôi lên xem
máy dệt ở làng Bưởi.

Máy! Máy của người minh-sáng-chế!
Từ hôm nghe lời bạn nói cho tới khi
được trông thấy, cái khoảng thời-gian
mới lâu làm sao? Lâu bởi tâm lòng
chúng tôi mong-mỏi, ước-ao. Nhưng
đến khi được thấy thì cái lòng mừng
của chúng tôi nó chẳng được nồng-nàn
như trước nữa. Có gì đâu! cũng như
mọi cái khùng cửi giắt giây, mà sự
sáng-chế là làm cho nó tự quẩn vãi
được, người dệt không phải dừng lại
để quẩn vãi tay lụa đã dệt thành, song
cái sức nhanh cũng chỉ hơn chừng
một vài thước lụa một ngày (lối này đã
có nơi làm rồi).

Thơ phủ chơi đùa, yêu con, chiều vợ,
Còn truyện ngoài xin chớ tưởng

làm chi!
Cổ mà nên mỗi tình-si.

NGUYỄN-VĂN-KIỆN

TÚ MỠ ĐÁP

Anh khuyên tôi chẳng cảm ơn đâu!
Khuyên thế thời bằng mấy số nhau!

Tôi nếu phải phùng râu quặp lại,

Vì anh, hẳn bị...trận đòn đau...!

TÚ-MỠ

Ngồi nói truyện, chủ nhân tỏ ra một
người rất tinh thạo, ông nói:

— Nghề này năm xưa, chúng tôi làm
ăn phát-tài lắm, nhưng mấy năm gần
đây vì « kinh tế » cũng không còn mấy
nhà làm, mà bây giờ thì dệt toàn bằng
tơ tằm cả — tơ tằm rẻ rẻ làm, mất ít
nhân công mà dệt ra lại có phần đẹp
hơn tơ ta (chủ nhân đưa lụa cho chúng
tôi xem) tuy rằng nó không được bền
như tơ ta, song cái đời chỉ trọng bề
ngoài này, cái đời cạnh-tranh lại
đương giữa lúc « kinh-tế » này, mình
phải biết tùy thời mà hành-sự; hàng
bán ra, tiền trao lại, xong tay thì thôi,
chớ cần gì!

— Dệt tơ tằm, thưa ngài, mỗi lợi ấy,
tôi thiết-tưởng đối với các ngài cũng
chẳng được là bao, mà cái hại chung
cho con nhà tâm-tang thì vô kể. Ngài
thử nghĩ xem, nước ta công-nghệ kém,
ngoài việc cạnh-rông thì chỉ có tâm-
tang là hơn cả, khắp trong nước, đâu
là không trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ,
dệt lụa? — Cái nghề đi đôi với nghề
làm ruộng. Mà ta dám chắc một phần
ba dân-số tức là tám triệu người sinh
sống về nghề đó... Ngờ đâu vì cái nạn
tơ tằm mà nghề tâm-tang của ta phải
suy thoái, tám triệu rưỡi người ấy hỏi
trông vào đâu mà sống? Tất là phải
ăn ghé vào nghề nông. Mà nghề nông
cũng đương ở vào thời - kỳ khủng-
hoảng. sự khủng-hoảng ấy ta có thể
làm bớt đi được, nhưng không thể,
trái lại, ta lại làm cho nó tăng lên!...

Cái lỗi ấy một là bởi cái tinh tham
lạ, chuộng rẻ của người mình, hai là
bởi những nhà có trách nhiệm chăn
dân, họ không thêm trông nom đến sự
sinh sống của dân, đối với dân, chúng
họ coi như người dị-chủng. Ba, bởi
lỗi ở các ngài.....

— Lỗi tại chúng tôi?! Chủ nhân tự
nhiên ngắt lại hỏi.

— Nếu các ngài, ai ai cũng dệt tơ
ta, dẫu cho có khó khăn tốn công, giá
bán có cao hơn một ít, mà người mua
như có kỳ-kèo, các ngài cũng không
thiếu gì câu trả lời, mà tôi giám chắc
lời nói của các ngài rất hiệu quả:

« — Thưa bà, hàng tằm tuy bóng bẩy
đẹp thật, song nó không bền; sự buồn
bán cốt trọng lẽ thực thà. Dẫu tơ tằm
rẻ, dễ làm, đỡ công cho chúng tôi, mà
chúng tôi cũng không làm, bà suy vậy
cũng đủ hiểu, và từ từ, ta vẫn
dùng tơ ta có sao đâu?... »

Thưa ông ta hãy giúp cho công
nghề của ta, nhất là giữa những lúc
này ta hãy bảo trọng lấy sự sinh sống
của dân ta trước đã....

(Còn nữa)

HOÀNG-KIM-CHI

Nếu Ngài cần may:
RAGLAN bằng **BRAP**
MOUSSE hay **RATINE**

Màu nâu và beige

PARDESSUS DE VILLE

dessin **DIAGONALE**

Rất đẹp và giá hạ đặc biệt

Xin Ngài gửi thư về

TAN-MY

— Tailleur —

91, Rue de la Soie, Hanoi

Peintures GECKO

PHUNG-NHU-CUONG

N° 53, Rue de la Citadelle, Hanoi

Hiệu sơn **THĂNG-LONG**

Bỏ huyết trắng dương

Đàn ông vì thận suy, huyết ít, dương
sự không mạnh, hoặc bị tuyệt dương,
uống nhiều thuốc trắng dương mà
không hiệu quả, ấy là vì chỉ biết
bổ-thận mà không biết nuôi huyết.
Bệnh ấy chỉ dùng nửa liều (tê) **BỎ-
HUYẾT ĐÀN** của **THỌ-DÂN Y-
QUÁN**, thì chẳng những dương-sự lại
mạnh hơn trước, mà sức lực còn khỏe
hơn nhiều. Thuốc này khác các thuốc
trắng dương khác, vì nó vừa bổ-thận
vừa bỏ-huyết, lại không làm cho đục
hỏa bốc lên. Những người tuổi già, vợ
trẻ không sinh đẻ hoặc đẻ toàn con gái,
dùng một liều thuốc này sẽ sinh con trai.
Ở xa muốn mua, xin viết thư và gửi
mandat cho ông:

PHẠM-QUẾ-LÂM

54, Phố Sinh-từ — Hanoi

tủ' cao đến thấp...



PHỤ TRƯỞNG PHONG - HÓA

Sẽ ra cùng với số 71 ngày 3 Novembre.
Sẽ đăng một truyện ngắn của **Bảo-Sơn**
Biểu các bạn mua dài hạn
Bán lẻ : 3 xu một tập

CÙNG CÁC BẠN ĐỘC-GIÁ

Phụ-trưởng Phong-Hóa xuất bản cốt để biểu những người mua dài hạn; được hưởng quyền lợi ấy vì mua dài hạn, thì làm lợi cho nhà báo. Các bạn nào mua dài hạn ở các nhà Đại-lý, không gửi ngân-phiếu về tòa báo, thì không thể có phụ-trưởng biểu được, vì sự mua báo dài hạn ấy không làm lợi cho nhà báo. Đó chỉ là một sự công bình chứ không phải riêng trọng bên nào cả. Đối với các bạn mua số lẻ cũng vậy.

P. H.

Nghị-viện....cổ

Lúc Viện dân-biểu Bắc-kỳ sắp họp đại hội-đồng thường-niên, được tin Viện dân-biểu mới ở Trung-kỳ đã bầu xong ban trị-sự. Nghị-trưởng là ông Hà-Đặng, cựu đốc-học, 58 tuổi.

Viện dân-biểu Bắc-kỳ đem so với Viện dân-biểu mới Trung-kỳ thì còn trẻ măng. Thật vậy. Các ông nghị mới đương trong phần đông là người già cả, cổ lỗ, ngoài năm mươi tuổi: hưu quan, cử-nhân hay tú-tài cũ, chánh-tổng già...., mấy cụ nghị lom-khộm vác râu dài vào viện bàn việc dân, việc nước, như trong đám hương-thôn, mấy ông hồ-lão răng long, má đen, đem tài ra cải-cách cho làng một ngày một theo mới.

Một viện dân-biểu lục-khụ trông gây làm việc rồi ra làm sao, hơn hay kém các ông nghị đương tuổi trai-trẻ? Theo lời người xếp cảnh, ta hãy đợi các ông rung râu vào việc đã. Song có một điều chắc-chắn là các cụ nghị gần đất xa trời, công việc các cụ chắc cũng có vẻ cũ kỹ gần đất xa trời như các cụ.

Ông Lại-văn-Trung.

Nghị viên Bắc-kỳ chỉ có ông hồ-lão Lại-văn-Trung là đạo-mạo, đường hoàng, đáng là một ông nghị đương trong. Trên cái áo gấm hoa, ngân tiền và kim tiền, ông đeo lưng la lũng lảng rõ ra vẻ quan nghị, không thẹn với ông hiệp tác Hoàng-Kiểm, nghị viên ở Nghệ-an, ông tổng-dốc Đào-văn-Duẩn nghị viên ở Bình-định,

Ông có cái đặc tài tiếp các quan, đọc diễn văn như đọc văn tế, không một giây phút nào không theo theo gương thánh Khổng. Ở hương-đảng, run run sợ sợ, mà lúc bàn luận

Tranh dự thi số 5



— Bác tài, bác vận thể nào mà từ nãy đến giờ, tôi chỉ thấy cây chạy mà thôi ?

thì chẳng nói gì cả. Có người bảo tại ông không biết gì mà bàn, nhưng không phải, tại ông theo gương thánh Khổng đấy thôi.

Các ông nghị đương trong na ná như cụ nghị Lại cả, chắc hôm họp đại hội đồng, không được một tiếng nói. Đó là một sự đáng mong vì theo phương ngôn tây: sự yên lặng là vàng mà lời nói chỉ là bạc.

Lời cảm ơn của ông nghị Lục.

Ông Phạm-huy-Lục, lúc được tái cử có một câu nói rất đáng ghi:

— « Cái danh dự của chúng tôi thật là một cái danh-dự rất nguy nan và sự đi-vãng làm đảm-bảo cho tương-lai ».

Nếu cứ lấy sự đi-vãng làm đảm-bảo cho tương-lai thì nguy nan thật, nguy nan lắm !

Lời lẽ đứng đắn

của ông nghị Đồng.

Trong báo Thanh-Niên, ông nghị Ngạc-văn-Đồng có phần nản rằng « nhiều tờ báo trường-thuật các lời bàn của các ông nghị-viên, không tường thuật cho rõ đầu đuôi, thành thử lắm lời bàn rất đứng đắn mà theo lời tường-thuật của báo chí hóa ra vô nghĩa lý, đáng tức cười ».

Lời bàn của các ông nghị viên rất đứng đắn. Thế thì đáng tức cười thật !

Còn lời bàn đứng đắn, tường-thuật lại hóa ra tức cười, thì thật là một sự lạ. Hay là ông Đồng cho lời ông nói là đứng đắn, mà báo chí lại cho lời ông nói là tức cười? Nếu vậy, ông tập nói cho tức cười đi, chắc các báo chí sẽ cho lời ông nói là đứng đắn.

Ông nghị Hoàng-hữu-Nghĩa.

Bản về việc thuế, ông nghị Phong xin nhà nước đặt một ngạch riêng cho người giàu, một ngạch riêng cho người nghèo,

Ông Ngạc-văn-Đồng, chủ nhiệm báo Thanh-Niên, nghị viên tỉnh Phú-thọ, nói rằng hiện ở vài vùng mạn thượng-du, nhà nước đánh thuế từng bếp,

từng nhà chứ không như ở dưới đường xuôi, đánh thuế từng người.

Ông nghị Hoàng-hữu-Nghĩa ở Phú-thọ nói việc đánh thuế từng nhà không có, duy chỉ có một vài nơi dân mừng ở tận rừng xanh núi đỏ mới đánh thuế cách ấy, còn thì cũng đánh thuế như đường xuôi cả.

Thế nào, hai ông nghị ở miền « rừng xanh đất đỏ » cả, mà sao mỗi ông nói một khác? Nếu tình thế tình nhà các ông mà các ông còn mập mờ như thế, thì những việc khác, chắc các ông bàn đích xác lắm !

Tưởng các ông nên về học lại mán, thổ tỉnh Phú-thọ xem đánh thuế từng nhà hay từng người đi thì hơn.

Ông Nguyễn-Lễ

và ông Trần-trung-Hòa

Ông Hòa lần này không được nhà nước cử ra làm dân-biểu. Đã có ông Nguyễn-Lễ được cử ra thay ông Hòa.

Trong buổi họp đầu của viện, ông có nói: « tôi thay ông Hòa, nghĩa là tôi cũng như ông Hòa ».

Cũng như thế nào được ! Ông Hòa không phải là nghị-viên nhà-nước cử ra nữa, mà ông là nghị-viên nhà-nước mới cử ra, ông khác ông Hòa ở chỗ đó.

Ông Lễ lại nói tiếp: « tôi sẽ hết lòng vì dân vì nước... » Thật rõ ra giọng ông nghị: ông cũng có lòng kia à? Còn « trái tim » nữa, có lẽ ông quên đấy !

Ông nghị Lê-thành-Ý

Bản về việc học-chính, nghị-viên ôn-ào lấp cả tiếng chuông của ông nghị-trưởng Lục. Ông thì bản bắt trẻ con nên học chữ nho vài giờ vì chữ nho là gốc chữ quốc-ngữ; ông thì bản rằng học chữ nho mỗi tuần lễ một, hai giờ vô ích, mất thì giờ...

Cuộc đấu-khẩu dần-dần chỉ còn có hai ông Nguyễn-Lễ và Lê-thành-Ý.

Ông Nguyễn-Lễ — Về việc học, các ông nghị làm giáo-sư tất thạo hơn chúng tôi, vậy xin các ông cho biết ý-kiến, Ông Lê-thành-Ý — Voilà !..

Rồi ông Ý phồng ngực, giang tay, bản nên bắt trẻ học chữ nho, viện lẽ rằng chữ nho đối với tiếng annam cũng như tiếng la-tinh hay tiếng Hy-lạp đối với tiếng Pháp. Còn sách thì đã có đủ cả.

Ông Lễ — Tôi xin viện xét kỹ ở chỗ « bắt buộc với không bắt buộc » nếu không, rồi gỡ ra không kịp. Cứ theo ông Ý cả cũng không được, vì ông Ý muốn theo ý nhà học-chính.

Ông Ý về mặt hăm-hăm, chỉ tay vào ông Lễ:

— Ông Lễ nói tôi theo ý chính-phủ là nói sai.

Nhưng việc gì ích quốc lợi dân tôi mới nói.

Thật à?

Ông Nguyễn-đức-Quyên

Một ngôi sao mới trong làng báo: báo Thanh-Niên.

Một ngôi sao mới trong làng văn-sĩ: ông Nguyễn-đức-Quyên, biên-tập báo Thanh-Niên.

Trong một bài luận-thuyết về tự-do, bình-đẳng, bác-ái (chữ sao to-tát thế!) ông gào rằng:

— « Thanh-niên nước người là hy-vọng của quốc-gia, thanh-niên nước nhà làm xã-hội phải thất-vọng, bạn trẻ xa, gần Trung, Nam, Bắc, các ông có biết cùng chăng.

« Hân các ông thừa biết dưới ba mươi tuổi xuân, cả các ông không đến nổi lần nào. Vậy sao các ông lại quá « bác ái » không chịu dùng quyền « tự do » của các ông trong việc « bình đẳng ngôn luận », lại chịu nhượng bộ những người chưa chắc đã hơn các ông về phương-diện gì, mỉa-mai đau-dớn như thế ».

Đọc đi đọc lại để xem ông viết bằng tiếng nước nào, mà chịu không hiểu được. Ông Quyên làm báo cho ông nghị khác, giọng nghị-viên, muốn viết thế nào thì viết. Còn chúng tôi thì khác, chúng tôi chỉ là dân đen, cho nên chúng tôi phải nói tiếng annam, viết chữ annam.

TỨ-LY

JOSEPH T. Đ. TRÚC

Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học-đường Paris. Cố-vấn pháp-luật
Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs
(cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn-ur. Đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất v. v. . .

Lệ hội pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng

NƯỚC HOA HIỆU CON VOI

Nguyên chất rất thơm chưa pha

Quelques fleurs, Jasmin, fleur d'amour, Narcisse noir, violette, rose, Menthe.

1 lọ 3 grs. 0\$20 1 tá — 2\$00

1 lọ 6 grs. 0.30 1 tá — 3.00

1 lọ 20 grs. 0.70 1 tá — 7.00

PHÚC-LỢI 79, Paul Doumer, Haiphong bán buôn và bán lẻ.

Mua buôn giá chám trước tiền cước bản hiệu chia cả

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

8, rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH BÀN BA CON TRÉ

số 8 phố Đường-Thành
(Đường Cửa-dông sau phố Xe-Điền)

HAIPHONG/teulun.hopto.org

Truyện ngắn

TIN VẬT HẰNG NGÀY

Của Khải-Hưng

Cơm chiều xong, ba anh em bạn ngồi hút thuốc lá nói chuyện gẫu, câu chuyện uể-oải của những người không biết làm việc gì trước khi đi ngủ. Một người trong bọn, Nguyễn-Tuyên, tuy tay cầm tờ nhật trình mà trong nửa giờ đồng hồ chưa đọc được một giòng chữ. Bỗng mắt chàng vờn vờ đặt tới một tin vắn tắt hằng ngày đăng ở trang hai. Chàng mỉm cười bảo hai bạn:

— Đây hai anh, một sự quan trọng vừa xảy ra ở thành phố ta này.

Sán vừa ngáp vừa hỏi:

— Chuyện gì mà quan trọng thế?

Tuyên đọc:

« Chiều hôm qua, chiếc xe ô-tô số 9.200 chạy đến phố hàng Bầy thì cán phải một người phu xe. Xe không hư hỏng gì, và người phu xe cũng chỉ bị xây da ở khuỷu tay thôi. »

Sán cười, cổ làm ra mặt mà như vờ được dịp thì cười cho đỡ buồn.

Đám suốt từ lúc ăn cơm xong vẫn ngồi yên trong chiếc ghế bành rộng, không nói, không rằng, lơ đãng như người ngủ gật. Chờ bạn cười xong, chàng thông thả nói:

— Các anh tưởng chuyện ô-tô cán người mà có khi không là một sự can hệ à, không là một sự bi đát à?

— Thì vẫn là một sự bi đát.

Tuyên và Sán lại càng cười to, rồi Sán nói luôn:

— Những chuyện xảy ra hằng ngày chép trong các báo ta, bao giờ cũng là chuyện quan trọng đấy chứ!

Đám ngồi hẳn dậy, tỉnh táo bảo hai bạn:

— Nếu các anh đừng cười đùa nữa thì tôi sẽ kể cho nghe một câu chuyện tương-tự như câu chuyện ô-tô của anh, mà....

Tuyên nói luôn:

— Mà rất bi đát, bi ai, bi thảm.

Đám mỉm cười, có ý chế nhạo:

— Cổ nhiên là bi đát vì vai chủ động là một nhà nghề trong một gánh hát. Nhưng nếu các anh muốn nghe câu chuyện của tôi cho có ngành có ngọn thì phải ngồi im mà nghe, chứ cứ đùa bỡn cùng ngắt lời tôi như thế thì tôi không kể nữa đâu.

— Vâng, thì xin nghe.

Đám ngấm nghĩ một lát rồi hỏi hai bạn:

— Giá bây giờ cũng như anh Tuyên ban nãy, tôi cầm tờ nhật trình đọc cho hai anh nghe một câu chuyện xảy ra hằng ngày, chẳng hạn thế này: « Chiều hôm qua, kép Thới nhảy chuyển xe điện, lỡ chân ngã, vỡ sọ chết tươi » thì hai anh tất cho là một câu chuyện...

Sán nói tiếp:

— Bi đát.

Tuyên cũng góp:

— Bi ai.

— Kia, các anh lại đùa! Chắc hai

anh cho là một chuyện tầm thường. Các anh có biết đâu rằng: một tấn bi-kịch vừa diễn ra đó.

— Thì tôi vẫn bảo là một chuyện bi-đát mà lại.

Đám như không để ý đến lời nói bông của Sán, kể luôn:

— « Hồi đó về năm một nghìn chín trăm tám hai hay tám ba, chả nhớ rõ. Một buổi chiều cũng như anh Tuyên, uể-oải, tôi đọc tới một truyện xe điện nghiêng chết một nhà nghề hát bội. Cổ nhiên là tôi không lưu ý đến, nhất là tôi lại không mấy khi bước chân tới các rạp hát.



« Tình cờ tối hôm ấy, tôi gặp anh Phúc, anh Phúc nhân tình của một cô đào hát, chắc hẳn các anh còn nhớ. Anh Phúc bảo tôi:

« — Từ Thới chết rồi.

« Tôi ngo ngắc:

« — Từ Thới nào?

Anh Phúc lấy làm lạ rằng tôi lại không biết một nhà tài tử có tiếng, cười nói: Từ Thới vẫn sắm vai Lã-Bổ mà anh lạ sao? »

« Tôi chợt nhớ ra câu chuyện đã đọc ở tờ nhật tờ nhật trình lúc buổi chiều, liền trả lời:

« — Có, tôi có thấy đăng báo Từ Thới chết chết xe điện.

« Anh Phúc có vẻ bí mật, bảo tôi:

« — Không, nó không chết chết đâu. Anh tính võ nghệ tinh thông như Thới thì khi nào chuyển từ xe điện này sang xe điện kia mà lại trượt chân đến ngã vỡ sọ được.

Tôi hỏi:

« — Vậy thì vì lẽ gì lại chết?

« Anh Phúc thì thầm:

« — Hẳn tự tử đấy thôi. »

Sán và Tuyên từ nãy vẫn lắng tai nghe. Tới đó, Tuyên ngắt lời, mỉm cười hỏi Đám:

— Vậy một câu chuyện tầm thường xảy ra hằng ngày theo ý tưởng-tưởng của các anh đã trở nên một tấn thảm kịch rồi đấy.

Đám vẫn không lưu ý tới lời bắt bẻ của bạn, lại kể:

— « Anh Phúc liền cho tôi hay rằng kép Thới và đào Sắt là hai nhà nghề rất có tiếng ở trồng Nam. Thới thường sắm những vai tiêu võ, Sắt thì đóng những vai đào thương và đào lãng, mà hai người thường là tay đối thủ của nhau trong một vở tuồng. Diễn tích Phụng-nghi-đình mà Thới sắm vai Lã-Bổ, Sắt sắm vai Điều-Thuyền, thì nhà hát phải đóng như nôm cối, ai không lấy vé mau thì đến 6 giờ chiều tất không còn chỗ.

« Các anh còn lạ gì ái-tình của con

như yêu nhau thực ở trong một phong cảnh thực.

« Vả lại có một nguyên tố giúp cho sự tưởng-tượng ấy: là cái nhan sắc của hai người. Thới mà đóng trò thì các cô gái giang hồ đến chết mệt. Có cô ứa nước mắt, có cô vừa nghe hát vừa thì thầm rên rỉ kêu: « trời ơi! sao mà nhà tôi đẹp thế kia ». Thật vậy, Thới có cái dun: mạo trang kien của một nhà võ sĩ trẻ trai. Còn Sắt thì chả cần phải nói nhiều, chỉ một cái giọng hát với cái nụ cười của nàng cũng đủ khiến các công-tử Sài-thành chết mệt.

« Thế là Thới và Sắt yêu nhau. Yêu nhau thực ở ngoài phong cảnh thực chứ không phải yêu nhau trong vở tuồng, giữa những cảnh giấy bia và gỗ son. Rồi họ lấy nhau.

« Thời ấy, ông chủ một rạp hát lớn ở Hà - thành vào kiểm đào kép để ra khuếch-trương nghề hát bội ngoài Bắc, đương rục-rịch cái cách để theo kịp trong Nam. Thới và Sắt hy vọng trở nên giàu có, mà nghe ở đất Bắc khán giả vẫn phục đại danh của vợ chồng mình, liền thuận lời ký hợp đồng với ông chủ kia ngay. Vả ông chủ biết chắc rằng cặp đào kép ấy thế nào cũng làm tăng số thu nhập của rạp hát ông, nên ông bằng lòng trả Thới và Sắt một số lương tháng rất cao, cao gấp hai lần lương cũ của họ. Ông lại khôn khéo cho hai người vay trước một món tiền lớn để có thể ràng buộc họ ở mãi với mình.

« Một tháng sau, ở Hà-thành, luôn mười lăm, nhà hát Sầm-Công hết vé ngay từ 7 giờ chiều. Khán giả kéo nhau như nước chảy đến coi Thới và Sắt diễn tuồng. Các gái giang hồ, lãng mạn ở ngoài Bắc cũng như ở trong Nam đều mê mẩn với họ, yêu nhau mà thương tiền, mĩm cười tưng.

« Nhưng trong bọn công-tử Bắc-na bị cảm động vì cái nhan sắc và cái giọng hát véo von của Sắt, lại có cả ông chủ rạp... »

Tuyên cười, hỏi:

— Vậy ra ông chủ phải lòng kép đào hát?

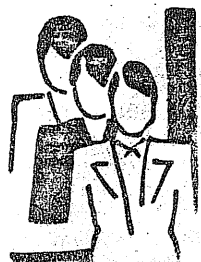
— Phải, phải lòng chết mê, chết mệt!

— Nhưng còn đào Sắt thì nàng có thuận để ông chủ yêu thương không?

— Trước thì nàng khăng khăng một mực cự tuyệt, nàng tưởng như không khi nào nàng nỡ lừa dối kẻ chung tình. Nhưng mà, than ôi! cái

người. Thường có khi cứ nói đùa với nhau mãi là yêu nhau, thì rồi thiế nào cũng yêu nhau thực. Bây giờ nếu đối với một người không có nhan sắc đi nữa mà anh cứ bảo người ta rằng anh yêu người ta thì, liệu hồn! rồi có một ngày kia anh sẽ trở nên si ngốc và đem lòng thành thực yêu người ta. Đừng có đùa với ái-tình!

« Huống chi Thới và Sắt tối nào cũng đùa với nhau bằng ái-tình. Nào Điều-Thuyền liếc Lã-Bổ, nào Lã-Bổ ôm Điều-Thuyền, nào Tru-Vương cùng Đát-Kỷ thì thầm âu yếm, quàng cổ, bá vai nhau dưới ánh sáng ngũ sắc của hàng trăm ngọn đèn điện. thới thì cặp trai gái, họ yêu nhau đủ cách, ở đủ các nơi đẹp mắt, trên núi, dưới thuyền, trong lầu.... Tuy là tình giả ở trên núi giả, ở dưới thuyền giả, ở trong lầu giả mặc lòng, trái tim bác kép và cô đào cũng nhiều phen hồi hộp và họ tưởng-tượng



ĐỒ-HỮU-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41 Rue du Chanvre

Coupe et façon impeccable et soignée adaptées à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

Người làm nhà nên biết rằng:
CHỈ Ở 42, Rue de Takou MỚI CÓ

KIẾN-TRÚC-SU

ARCHITECTES DIPLOMÉS

Chuyên môn về Kiếu-nhà

sức mạnh của kim tiền, thì trái tim một cô gái, một cô đào hát chống lại làm sao cho nổi. Ông chủ kia lại là người kiên nhẫn. Những lời cự tuyệt và lòng sắt đá của đào Sắt, ông chẳng kể vào đâu. Ông vẫn cố chờ. Nay đôi xuyên, mai đôi hoa tai kim-cương, kia cái vòng ngọc thạch. Sắt có từ chối thì ông lại nói thác ra là ông muốn Sắt trang điểm như thể để làm nổi thêm tiếng cho gánh

hát mà thôi. Sắt còn biết nói sao, đành phải nhận vậy.

«Dần dà, Sắt cảm động vì tấm lòng luyến-ái của ông chủ. Rồi một tối, Sắt cáo ốm, không sấm vai trong vở tuồng, trốn đến nhà ông chủ dự một tiệc trà.

« Về phần Thói thì chàng ngỡ vợ ngay từ hôm nàng bắt đầu nhận những đồ nữ trang của chủ lặng và vẫn đề ý rình. Tối hôm ấy trong

giờ nghỉ, chẳng về qua nhà, không thấy vợ, tức khắc bỏ cả vở tuồng chạy thẳng lên nhà riêng chủ. Chàng không còn ngờ gì nữa. Lúc đó, chàng tức lỗi, bắn khoắn, khổ sở như Lã-Bổ khi biết tin Đồng-Trắc đã phổng mất Điều-Thuyền.

« Rò được đích xác rằng vợ đương tự tình ân-ái với chủ, Thói lại trở về rạp hát, sấm tuồng, như không có xảy ra sự gì.

« Những hôm sau xảy ra cái nạn xe điện, nghĩa là một tin hằng ngày đăng trong các báo. »

KHÁI-HUNG

Mai cốt cách tuyết tinh thần,
Mỗi người mỗi vẻ mười phân vẹn mười.

Hương-Ký photo
Rue Jules Ferry Hanoi

THI VUI CƯỜI

Của Ng. Đăng Namdinh

Lầu-lỉnh

Trong lớp đồng ấu, thấy giáo đi khám tay học-trò xem có được sạch-sẽ không. Đến chỗ trò San, thầy bảo giờ tay ra. San sợ biết tay mình bẩn chỉ giờ ra có một bàn. Thầy giáo thấy tay San bẩn, phạt 10 thước rồi đuổi về rửa tay. Trò San kêu khóc xin tha.

Thầy giáo bảo : nếu anh tìm cả lớp này mà có một bàn tay nào như anh thì tôi tha.

Trò San vội-vàng giờ nổi một tay lên :
— Thưa thầy, con đã tìm được một bàn tay rồi đây ạ...

Của N.N.-Loan Hanoi

I. — Trên tàu thủy

Rõ — Con ơi, xuống đằng cuối tàu cho mát đi ?

Con — Tôi gì mà đi, đừng đấy rồi tàu nó chạy lại.

Bố — ... ???

II. — Thuốc tra.

— Ông mua thuốc đau mắt thứ mấy hay thứ tra ?

— Tôi lấy... thuốc... tra, ông ạ.

Của T.T.-Ry Hanam

Ăn miếng trả miếng.

Phó từ bán thịt lợn, một hôm gặp Tư Lôi, một anh hàng gò.

— Tư ơi, bán gò có « khổ » không ?

Tư Lôi trả lời ngay :

— Thế anh bán thịt có « nhục » không ?

Của N.P.-An Hanoi

I. — Sao Thái-bạch.

Bà — Thầy bầm họ, cung tài lộc năm nay tôi thế nào ?

Thầy bói — Chả ra gì, bà ạ. Sao Thái-bạch, sạch cửa nhà...

Cậu con — Ô kìa ! Thế mà hôm qua người sở vệ-sinh đến khám họ lại còn phạt.

II. — Loài thỏ.

— Nếu bảo thỏ xuống nước mà chết thì thật là sai...

— ???

— Chả nhẽ cụ Nguyễn-Du viết « Trại bao thỏ lặn ác là » lại nhầm à...

— !!!

Của H.-Dần Thái-bình

Ng. ...
Lại vào phòng ốm nằm ở giường, bên hồ nước, đang học tiếng « mots ».

« Ma-nát » (le malade) là người ốm.

« Ma-nát » là người ốm !

« Ma-nát » người ốm. « Ma-nát » người ốm.

Mẹ nó giết mình, quay lại : mà đâu mà ma nào, chỉ nói nhầm thôi, học đi !...

Của T.V.-An Hanoi

Để làm thông ngôn.

Khi đã nắm chắc được mẫu triện đồng lý Nghêch định lên lễ quan sở tại một chục con gà sống tây, nhưng kén mãi cũng chỉ được có chín con, thầy lý bèn tương ngay

con gà sống ta vào cho đủ số.

Quan huyện thấy lạ, hỏi :

— Sao thầy lý cho tôi chín con gà sống tây mà lại để thêm con gà sống ta vào

VUI... CƯỜI...

làm gì thế ? Thầy cứ cho cả mười con gà sống tây có tiện không ?

Lý Nghêch nhanh trí khôn, biện bác ngay rằng :

— Dạ..., bầm quan lớn, con cho một con gà sống ta vào để nó làm thông ngôn đó ạ !!!

Của N.V.-Lang Hanoi

I. — Anh chồng điếc.

Một hôm, lếp Dù nằm ngủ gần bên vợ, nửa đêm nghe tiếng trời giông ầm-ầm, ngủ không được, vùng mắng vợ rằng : cái con mẹ này, ăn gì mà đêm nằm sôi bụng ầm-ầm thế, ai ngủ được !

II. — Thầy thuốc hỏi ?

— Nhỏ, mấy đau cái gì ?

— Thưa, tôi đau bệnh.

— Bệnh gì ?

— Dạ... dạ... bệnh đau !

— ???

Của T.T.-Y Nam-dinh

Rất can-đảm

Hai vợ chồng đánh nhau ra đến trước mặt ông cầm. Ông cầm :

— Anh không biết đánh đập vợ là một sự rất hèn nhát hay sao ? !

Anh chồng, người gầy gò, thở không ra hơi, vừa nói vừa chỉ tay vào vợ, người thật to béo :

— Bầm quan lớn xét cho, như cái « ca » con đây, thiết tưởng là một việc rất can-đảm ạ...

— Ông cầm...

Của K.S.-Hô Sơn-tây

Lấy gì... mà

Cha bảo con : Móng tay mày dài và bẩn, cắt đi cho nó sạch sẽ, vệ-sinh.

GAN LÝ TOÉT



(Lý Toét mạnh bạo) — Ra đây ! Ai mà sợ mày, có giỏi thì cứ ra đây !!

Kiểu nhà lối tối-tân

Về kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. — Bản-số đã vẽ được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đủ 225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Thứ giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-số trong 16 năm nay.

NHUẬN-ỐC

TOUT POUR ARCHITECTURE

168, Rue. Lè-https://tieuhoi.org

— (Gần trường Thà-Duc) —

Xin chiếu cố pháo VIỆT-NAM

hiệu Bát-Tiên

Tơ ta, tơ tằm và tơ gốc — Bán buôn và bán lẻ tại

Hiệu TƯỜNG-AN

20, Hàng Gai, Hanoi

Giá phải chăng

ở xa xin viết thư về thương lượng

BÓNG CÁC BÁO

Mỗi báo có một tính cách riêng về
linh thần và về hình thức.
Tờ Đông-Pháp không giống tờ

Trung-Bắc cũng như tờ Rạng-Đông
không giống tờ Nhật-Tân.
Trong mục « bóng các báo » sẽ dần

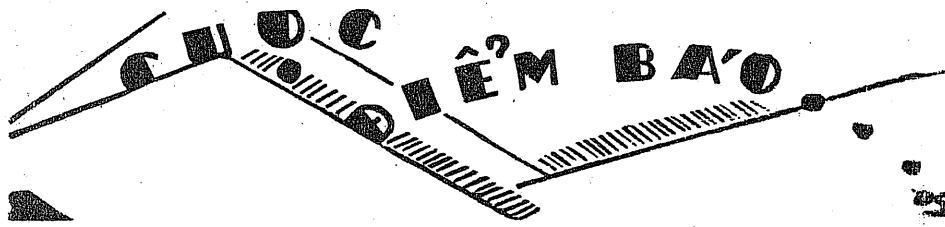
dần nêu đủ các tờ báo để độc-giả xem
đấy biết được về mặt thật của từng
báo một, những cái đặc sắc về lối
văn và lối xếp đặt của riêng một tờ
báo.

Xin bắt đầu nêu báo Trung-Bắc

tân-văn. Đặc sắc nhất có bài xaw-
thuyêq, bài Hai-Đam, những tin
tức quan trọng và lối quốc ngữ
mới.

(Xem trang 9)

NHẤT, NHỊ-LINH



Hội văn-sĩ.

Ông Ngô-Sơn ở báo Đông-Phương
số 884 vừa cho chúng ta uống một
chén thuốc đắng.

Chén thuốc ấy cố nhiên không
phải là chén thuốc ngũ-vị, lục-vị
hay bồ nguyên đại toàn v.v. Nó chỉ
là chén thuốc văn-sĩ.

Nhưng ông Ngô-Sơn ý chừng là
một ông lang — xin lỗi ông, — là
một ông lang băm, vì các thầy
lương-y thì bao giờ cũng cần phải
điều hòa thủy, hỏa trong người
ốm, thế mà ông lang Ngô-Sơn lại
than phiền rằng:

« Các bạn lang văn ở nước ta mà
nói chuyện tương-tử lẫn nhau (nguyên
văn)... chả khác như đem anh lửa
với anh nước mà bảo điều hòa với
nhau vậy. »

Nếu ông Ngô-Sơn không biết điều
hòa anh lửa với anh nước, theo
cách khoa học Á-Đông như các
nhà lương-y ta, thì nên làm tằm
tạm như thế này:

Đổ nước vào nồi rồi lấy lửa mà
 đun. Hễ nước đã ấm-ấm thì tắt lửa
đi. Thế là nước lạnh thành nước
ấm, mà lửa nóng thành tro, cũng
ấm, vậy chẳng là điều hòa thì là gì?

Còn nữa.

Ông lang Ngô-Sơn lại công bố
rằng:

« Nói thực ra (nào ai bảo ông nói
dối!) trong làng văn không phải là
không có một số người tốt, song số
xấu nhiều, số tốt ít, thì số ít ấy cũng
phải cuộn vào trong một lớp dầu ba »

Anh em trong làng văn ốm đã
nghe rõ chưa? Ông lang Ngô-Sơn
ngài dạy rằng trong làng ta chỉ có
một số ít là tốt thôi. Ý ngài muốn
nói chỉ có hai người tốt, là các ông
Nguyễn-quốc-Túy và Ngô-Sơn.

Thì hai ông lang văn-sĩ tốt đẹp cứ
lập riêng một làng văn tốt đẹp đi,
ai bảo sao (một mình ông Ngô-Sơn
độc lập một làng văn lại càng hay
nữa).

Chúng tôi là văn-sĩ xấu-xí sẽ lập
một làng văn xấu-xí vậy.

Như thế cũng là một cách điều
hòa thủy hỏa đấy.

Con ông trạng, cháu ông nghệ
Cho hay ở phía nam nước Đại

Cờ-Việt cũng có chàng Tartarin.

Câu chuyện đầu đuôi đại khái
hình như thế này:

Hai ông Võ-khắc-Thiện và Mỹ-Tử
ở Zân báo so-sánh võ Annam với
võ Áng-lê, cả quyết cho rằng võ An-
nam hơn võ Áng-lê nhiều.

Nếu câu chuyện chỉ có thế thì trên
võ đài hai ngài cũng chỉ múa sơ vài
ngón « cây viết » cùn là hết truyện.

Nhưng câu chuyện nào chỉ có thế.

Ở báo Cùng-bạn, ông Jim Lê và
ông Nguyễn-văn-Thới ngửa tai về
mấy lời bàn xướng của Zân báo
liền nhảy sỏ ra thách đánh võ cùng
ông Mỹ-Tử và ông Võ-khắc-Thiện.

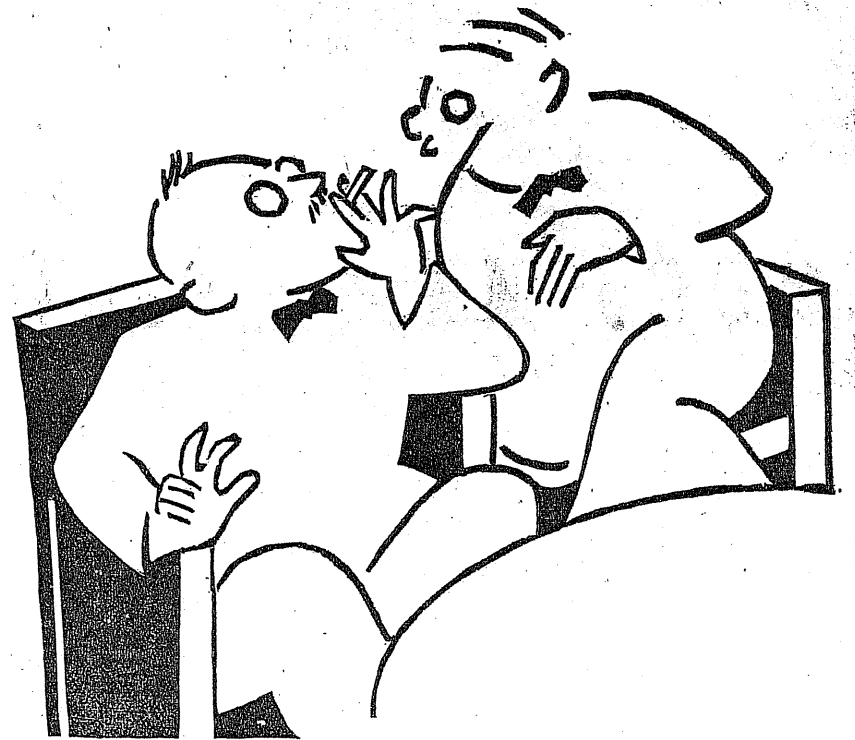
Mỹ-Tử có lẽ hơi núng.

Nhưng mà may sao nhà võ-sĩ Jim
Lê — cứ lời Zân báo — lại bị giam
trong khám.

Tức thì Mỹ-Tử hùng-dũng thách
già lại:

« Cứ kéo lại đây thì người ta cho
thấy mà!... »

« Ngồi bút của Z.B. cứng thì đã



— Hội Văn-quốc xử vụ Trung Nhật thế nào hở bác?

— Còn chờ thần công lý (nghĩa là bên nào có nhiều súng thần công là bên ấy
được).

cứng rồi, mà cái tay của Mỹ-Tử
cũng không phải mềm đâu. Cùng
Bạn đã biết chưa?

Câu chuyện khoe tài lại khiến ta
nhớ tới bài thơ cổ:

Ta con ông trạng, cháu ông nghệ
Nói chuyện trên trời dưới đất nghe.
Lợi oà xuống bể co tàu lại,
Nhảy tốt lên non dắt cộp về...

NHỊ-LINH

NÊN BIẾT...

Ăn và nói.

Viện dân biểu vừa giải tán. Khóa
này, các ông nghị có làm được việc
gì ích lợi không? Hay đối với công
việc, các ông có tỏ lòng sốt sắng
không? Cái đó là một câu truyện
khác. Trong một tuần lễ hội-hợp để
bàn xét các vấn đề, tôi chỉ nhận thấy
một phần đông các ông nghị không
... biết nói.

Ái tưởng như vậy! Nhưng sự thực
là thế — Nghe các ông ấy nói, có khi
mình buồn cười, có khi mình ngủ
gật, có khi mình đương hăng-hái lại
người lạnh đi nữa. Nhưng nghe các
ông ấy nói mà hiểu được rõ ràng,
minh bạch các ông ấy nói gì, thì hiếm
lắm. Mà đó lại là một sự cần nhất.

Mỗi ông nghị nói một cách: ông
Lại-văn-Trung nói như người đọc
văn-tế, ông Nguyễn-văn-Vĩnh nói
như cụ lý bầu việc làng, ông Lê-
thành-Ý to lớn, đường bệ thế mà
nói ôn-ên như đàn bà chữa, ông
Nguyễn-huy-Hội thì tự nhiên nói

như cái kèn hát, ông Vũ-văn-An nói
xong một câu lại « hở » một tiếng
thực to (không biết đề là gì) m

Ấy là kể mấy ông nói được. Còn
những ông lúng ta lúng túng, miệng
lấp-bấp, tiếng ngọng như người vùng
bề thì nhiều lắm. Các ông này có
cái lợi rằng nói không ai hiểu, không
ai nghe thấy.

Nếu không biết nói, thì ngồi im.
Hai phần ba viện đã khôn khéo theo
cái ý đó. Nhưng chẳng lẽ lại không
có ai nói câu gì.

Nếu nói tiếng tây mà không đủ
cho quan trên hiểu thì nên như ông
Lại-văn-Trung giờ bản chữ nôm đọc
là hơn.

Còn trước khi nói, xin các ngài
biết rõ là mình định nói gì đã.
Đứng lên mà quên mất mình định
nói gì, hay nói trái lại sự mình định
nói là hai cái nguy-hiểm lắm lắm
đấy!

Rồi trong khi nói, nên biết mình
đang nói cái gì. Đó cũng là một

sự cần. Nếu không, bỏ quên mất
cái óc nghĩ, mà bỏ quên cái đó,
người ta sẽ cho mình là một cái
kèn hát.

Lại nên nhớ rằng pôi là để người
ta nghe, không phải để mình nghe.
Không nói được hùng hồn, thì cũng
phải nói cho rõ-ràng, minh bạch.
Tiếng nước ta không phải chỉ để
ngâm Cung-oán hay hát trống quân
mà thôi. Tiếng nước ta có thể trở
nên một thứ tiếng mạnh-mẽ được,
miễn là mình biết dùng.

Mà cũng không thiếu gì cách tập.
Trong nhà, tập mắng đầy tớ, vú em
thế nào cho chúng sợ, trước mặt vợ,
lập nói thế nào cho bà ta phục hà
ông; đối với người đời, tập nói
thế nào cho họ sợ, tập nói thế nào
hề nào cho họ sợ, đối với người đời,
tập nói thế nào cho họ sợ.

Các ông mới tập được có một
việc: là tập nói với cử tri thế nào
cho họ bầu mình.

Còn phải tập nhiều việc khác!
Xưa nay, các ông vẫn tỏ ra là
những người biết ăn, bây giờ các
ông cần phải tỏ ra là những người
biết nói nữa.

VIỆT-SINH

«MỘT TIN QUAN-TRỌNG TRONG CÔNG-NGHỆ NƯỚC NHÀ»

Bắc-kỳ Nam-Tửu Công-Ty (Văn-điền — Hadong) được nhiều người cho biết rằng không chịu khó cố-dộng.
Điều ấy rất đúng sự thực.

Lấy việc làm trọng hơn nhời nói, bản Công-ty chỉ « chịu-khó » nấu rượu cho ngon, đóng chai cho đẹp, bán giá cho rẻ để khỏi phụ-tính
chiều-cổ của Quốc-dân, mong mở một kỷ-nguyên cho nền công-nghệ nước nhà.

Thứ rượu bốn mươi phân (40°) ra đời bán chạy một cách lạ thường, nên không một ngày nào, bản Công-ty không nhận được điện-tin
xa, gần gửi đến của các ông Đại-Lý hàng tỉnh dục gửi lớp rượu vừa ngon, lại thơm, thực hợp giọng với người mình.

Sức tiêu-thụ đã vượt qua sự dự-toán của chúng tôi.

Cái phần-thưởng đích-dáng ấy đã khiến chúng tôi phấn-khởi trong lòng nên bản Công-ty đã mua thêm ba cái nồi-hơi (chaudières) nay, mai
sẽ lên đến nhà máy.

Ba cái nồi này lắp song thì việc chặm rượu không bao giờ có nữa, vậy xin kính-cáo đề anh, em đồng-bào cùng biết.

T. B. — Các câu đối dự cuộc thi của Bắc-Kỳ Nam-tửu Công-ty
sẽ đăng trong báo Thanh-Niên xuất bản ngày 6 Octobre 1933.

BẮC-KỲ NAM-TỬU CÔNG-TY (Văn-Điền, Hadong)
Kính-cáo



của KHÁI-HƯNG và BẢO-SƠN

Tranh của ĐÔNG-SƠN

(1)III. — Sau ngày vui.

Dêm đã khuya. Bên ngọn đèn hoa-kỳ, ánh lửa-mù lung-lay, Liên ngồi chờ Minh.

Chốc-chốc, nàng lại ra nhắc cái đồng-hồ bỏ túi của Văn cho mượn, ghé gần đèn xem giờ. Nàng lấy làm lo-lắng, sốt ruột vì lần này là lần đầu chồng nàng đi chơi khuya như thế, gần mười hai giờ mà vẫn chưa thấy về.

Gà gáy nửa đêm ran trong xóm, càng làm cho tư-tưởng Liên thêm rối loạn. Nàng lầm-bầm: « Quái! hay xảy ra sự gì chẳng? Chứ ăn bữa tiệc thì làm gì lại đến năm, sáu giờ đồng-hồ. »

Rồi nàng sinh lòng nghi hoặc: « Tuổi thanh-niên là tuổi chơi-bời. Họ dễ ham mê tửu sắc lắm. Mình quê mùa, cũ-kỹ thế này thì giữ sao nổi được tấm lòng yêu của họ, đến ra đường đi với mình, họ còn lấy làm ngượng nữa là ».

Liên đem lòng oán trách Văn đã rủ rê chồng nàng. Biết đâu Văn không thác ra câu chuyện đặt tiệc mừng đề lời Minh đi hát xướng. Chỉ nghĩ đến cô đầu, là Liên đã rùng mình ghê sợ: nàng nghe nói biết bao gia-dình tan-nát vì cô đầu, biết bao người sinh ra nghiện-ngập bê tha vì cô đầu.

Liên chẳng trông thấy nhà cô đầu bao giờ, song nàng tưởng-tượng ra một cảnh lộng-lẫy, nguy-nga, đầy những vàng những bạc, những gấm vóc, những trang thiếu-nữ diễm lệ, lẳng-lơ mà trời sinh ra chỉ để cướp trái-tim của những người thật-thà, hiền-hậu như chồng nàng.

Đưa mắt nhìn qua mấy gian nhà

trống-trải, tro tro chiếc giường tre buông màn nâu cũ và với cái bàn một nát, Liên càng tin sự phỏng đoán của nàng lắm. Đương ở nơi chật-hẹp, tối-tàn thế này với người vợ quê mùa, cục-kịch mà bỗng làm quen ngay với những bạc tiền nga ở trong



chốn lầu son, gác tía thì làm gì họ không mê, không bội-bạc.

Trong các xóm gần xa, gà vẫn thì nhau gáy. Mọi khi tới giờ này thì bao giờ nàng cũng giục chồng đi ngủ để hôm sau dậy sớm đi học.

Rồi một lát sau, muôn vật lại đắm đuối vào trong bầu không-khí yên lặng hoàn-toàn.

Bỗng trong khoảng giữa đêm khuya, con cú đậu bên nóc nhà lên tiếng đều-đều như gõ dịp một bài âm-nhạc vô thanh. Liên rùng mình, tưởng tới những sự ghê-gớm, ma-quỉ.

Ấy-này, lo sợ, nàng mở cửa ra sân lấy viên gạch ném liều lên cây hoàng-lan, rồi vỗ tay xua đuổi. Có tiếng sột-sạt trong đám lá rậm, kế tiếp tiếng đập cánh nặng-nề.

Liên thở dài, mỉm cười, thấy đỡ lẩn-khẩn, hình như luồng gió mát ban đêm đã rập tắt ngọn lửa đương ngùn-ngụt cháy ở trong lòng nàng..

Sắp sửa bước vào trong nhà, bỗng Liên thoáng trông thấy một vạch ánh sáng chiếu lên cây hoàng-lan và nghe tiếng gót giày nện mạnh ở gần cổng. Rồi có tiếng người gọi cần kíp:

— Chị Minh! chị Minh!

Nàng nghe rõ tiếng Văn, vội vàng

ra mở cổng: một cảnh-tượng bi đát khiến nàng giật mình lùi lại kêu rú lên: « Giời ơi! ».

Văn và một người nữa sốc hai cánh tay một người thứ ba bị thương nặng mà Liên đoán là chồng nàng.

— Chị cầm lấy cái đèn bấm này chiếu đường để chúng tôi khiêng anh vào giường.

Liên run lập-cập, đỡ lấy cái đèn bấm rọi qua vào ba người: Minh mặt tái mét, đầu cúi gục xuống ngực như người sắp chết. Hoảng-hốt, Liên vừa mếu-máo, vừa hỏi:

— Sao thế, các anh? Nhà tôi làm sao thế?

— Hãy đưa anh ấy vào trong nhà đã.

Khi đã đặt Minh nằm lên giường đau đấy, Văn kể cho nghe những sự vừa xảy ra:

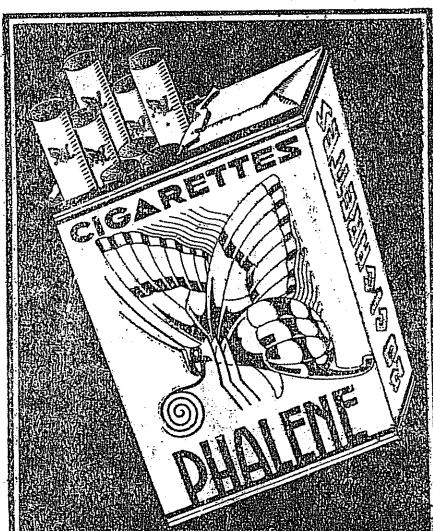
— Xin chị tha lỗi cho, chỉ tại tôi ép anh ấy uống quá chén. Khi ăn cơm, anh ấy chỉ uống có một cốc rượu vang, tôi nghĩ cũng chẳng say gì, nên cơm xong, tôi lại cố mời xơi một cốc sâm-banh nữa.

— Khốn-nạn, thì tôi đã nói với anh rằng nhà tôi không biết uống rượu mà..

— Thì tưởng uống vài cốc đã thấm vào đâu! Mấy khi được anh em hội họp đông đủ vui mừng. Lúc tan tiệc tôi thấy mặt anh Minh đỏ gay đã cố giữ ở lại ngủ với tôi, mai hãy về sớm, nhưng anh nhất định không nghe, nói sợ chị ở nhà mong đợi vì lúc ban trưa không dặn chị rằng không ngủ nhà.

Liên cảm-động, nước mắt chảy ướt cả hai bên má:

— Khốn nạn!



Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không rạo cô.

Nhấn bạn yên hà

Đồng bào ta mắc phải thuốc phiện rất nhiều, nhất là các bạn thanh-niên lại càng mắc nhiều lắm, chúng tôi thấy thế nên hết sức nghiên-cứu mới phát minh ra được môn thuốc rất thần-kỳ, chỉ cũng ba ngày là bỏ hẳn được, không vật-vã, không sinh chứng bệnh gì, đã chữa được nhiều người, việc chữa thuốc này chúng tôi chỉ cốt giúp cho đồng-bào thoát khỏi được cái nạn thuốc phiện, chứ không cầu lợi, cho nên ai có chân-tâm quả-quyết muốn bỏ thì mời nhận chữa, hoặc nhận chữa khoán, nếu không bỏ được không lấy tiền. Người ở gần phải đến ở luôn phòng thuốc ba ngày, người ở xa cứ gửi thư đi, kể rõ sự nghiện, sẽ có thuốc gửi đến nơi. Thuốc lâu và Giang-mai rất hay, chóng khỏi, tuyệt căn, không hại sinh dục. Ai muốn hiểu rõ cách chữa bệnh của chúng tôi thế nào, xin cứ gửi đến cái tem 5 xu sẽ có 3 quyền sách rất có ích về sự vệ-sinh và cách đề phòng tật bệnh, xin nhớ gửi cho nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 78, phố Hàng Gai (rue du Chanvre, Hanoi.)

ILS FONT TOURNER
LA TÊTE DES FEMMES

LES COMPLETS
ET PARDESSUS

DE LA MAISON

TAN-MY

Tailleur

91, Rue de la Soie

HANOI

— Nói thế nào anh cũng không nghe. Chúng tôi phải gọi xe cho anh về. Bỗng đánh dinh một tiếng ở ngoài vệ đường, chúng tôi vội chạy ra thì anh đã nằm sóng-sượt, mặt đập vào cái cang xe. Chúng tôi xúm xít nâng anh dậy, thấy hai mí mắt anh sưng húp lên. Chúng tôi liền lấy nước nóng đắp vào chỗ đau rồi đưa anh ấy về đây, vì anh nhất định bắt chúng tôi đưa về.

Liên nghe truyện sợ hãi, run cả người, thổ không ra hơi:

— Rõ khổ! Thảo nào mà bạn này có cơn cú báo cho tôi biết tin buồn.

Mình đã hơi tỉnh, nghe thấy vợ nói, phải phì cười sẽ bảo hai bạn:

— Các anh coi đây, nhà tôi mê-tin đến thế!

Văn cũng cười, bảo bạn:

— Thôi, ngủ đi. Thế nào! còn thấy rức mắt nữa không?

— Vẫn còn đau mà nóng lắm.

— Được, để tôi chữa, tức khắc khỏi.

Văn bảo Liên lấy ấm đun nước, nhưng mà không có ấm, chỉ có cái siêu đất dùng nấu nước với mà thôi. Hai người liền xuống bếp dóm lửa. Còn người bạn kia từ cáo xin về.

Đêm hôm khuya khoắt, Văn muốn tránh sự hiềm nghi, bảo Liên:

— Chị cứ lên nhà với anh, để một mình tôi đây cũng được rồi.

Liên cười đáp:

— Anh biết chất bếp ra làm sao?

— Được, cứ mặc tôi.

— Nhưng còn củi dóm, anh biết tôi cất chỗ nào?

Liên cầm đèn bấm của Văn soi vào một góc bếp, bảo bạn:

— Đây, củi đây.

— Được rồi. Thôi, bây giờ thì mời bà lên nhà cho.

Liên theo lời, lên ngồi bên giường chồng. Minh sẽ hỏi:

— Sao mình không đun nước lại làm phiền anh Văn như thế?

Liên ghé gần lại, đáp:

— Anh Văn bảo em lên đây với mình. Thế nào, mình có đỡ đau không?

— Cũng hơi đỡ thôi. Mắt vẫn rức lắm.

Liên lo lắng hỏi:

— Không biết có việc gì không, mình nhỉ?

Mình yên lặng không trả lời, chừng như chàng cũng nghĩ tới sự trầm-trọng của bệnh trạng. Không thấy Minh đáp lại, Liên càng sợ hãi, nhưng nàng cũng cố gượng vui mà an ủi chồng:

— Chả can gì, mình ạ. Lát nữa đắp nước nóng sẽ bớt ngay. Rồi mai em đi mời ông lang Ba thời

chỉ uống vài chén thuốc là khỏi.

Lúc đó, Văn lên hỏi mượn cái đèn hoa-ký xuống dóm bếp.

Thì ra trong lúc luống-cuống, Liên quên cả thấp đèn. Nàng vội vàng lấy cây đèn búp măng ra thấp. Ánh sáng chiếu rọi khắp bà gian nhà. Liên hỏi chồng:

— Mình có chói mắt không?

Minh se-se trả lời:

— Không mình ạ, anh có trông thấy gì đâu?

Liên kinh-hoảng:

— Gì ơi!... chết chưa!... Thế kia à?

Vội-vã, nàng chạy xuống bếp, mếu-máo bảo Văn.

— Anh Văn ơi, nguy mất, bệnh nhà tôi nặng lắm.

Văn vừa chất bếp, vừa đáp lại:



— Chị cứ yên tâm. Chẳng sao đâu.

— Nhưng mà nhà tôi không trông thấy gì hết, anh ạ.

Văn cười:

— Chị rõ lần-thần. Anh ấy vừa say rượu, hơi men bốc lên, vừa bị thương ở mí mắt thì còn trông thấy gì! Tôi đã xem kỹ rồi, không chạm đến con người.

Liên vui mừng:

— Thật thế à, anh?

— Lại chả thật. Nhưng chị lên nhà, cho anh đỡ sốt ruột.

Liên đứng thờ người ra, rồi thở dài, nói:

— Khốn nạn, rượu vào làm gì để làm khổ cho anh thế này.

— Cái đó là lỗi tại tôi, vì tôi cứ ép anh ấy uống. Nếu có xảy ra sự gì thì tôi hối-hận, khổ sở bằng một trăm chị kia.

Liên nghe Văn nói thế thì lại lo sợ:

— Nhưng liệu có xảy ra sự gì không, anh?

— Không thể xảy ra sự gì được.

Mời chị cứ yên lòng lên nhà cho.

Mấy lời trấn tĩnh của bạn vẫn

không làm yên lòng được Liên.

Thấy hai mắt chồng đỏ rực và sưng húp lên bằng hai ngón chân cái, nàng kinh hoàng ra ghế ngồi bưng mặt khóc rưng-rức. Minh nghe tiếng nức-nở, hỏi vợ:

— Sao mình lại khóc thế? Làm phiền lòng anh lắm.

Liên lau nước mắt, không trả lời, ngồi ngâm-nghĩ. Bỗng nàng lại khóc, khóc rên-rĩ, rồi nàng bảo chồng:

— Hay vì cái diêm gỗ hôm nọ chẳng?

Minh cố làm bộ vui vẻ, cười bảo vợ:

— Minh chỉ tin nhầm, hết diêm nọ đến diêm kia!

Liên như không để ý tới lời nói của chồng, tiếp luôn:

— Bữa nọ, mình còn nhớ không?

Anh Văn phàn-nản ở làng đầy hoa này mà mù thì thực đáng tiếc. Thế mà không biết em ngu-dộn, khốn-

nạn đến đâu mà em lại bảo mù cũng không khổ, cũng có thể sung-sướng được, vì tuy không trông thấy sắc

đẹp của hoa, nhưng vẫn ngửi thấy hương thơm.

Minh cười:

— Vì thế nên hôm nay anh bị mù, phải không em?

Liên giận, trách chồng:

— Ô hay! mình chỉ nói gỗ mãi!

Minh vẫn thích trên vợ:

— Nói gỗ mà thành sự thực được chẳng?

— Không thành được nhưng em nghe ghê sợ lắm.

Hai người lại yên-lặng, mỗi người như theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Liên thì vì lúc đó tâm trí nhiễm đầy những sự buồn rầu đau đớn,

nên lại hồi tưởng đến cái chết của mẹ. Đưa mắt vào giường, nàng

trông tượng như trông thấy cái xác gầy còm của bà lão. Vội-vàng nàng

đưa hai bàn tay lên che mặt như cố

sua đuổi cái cảnh tượng rùng mình

sợ hãi ấy đi.

Còn Minh thì chàng nghĩ đến cuộc tương lai của một đời chàng. Cuộc tương lai ấy buổi trưa hôm nay chàng thấy đẹp-đẽ phẳng-lặng

Chàng sẽ cùng người vợ yêu sống một đời dịu-dàng êm-ả, không ham

muốn, nhưng không bị loay-hoay chật-vật về cách sinh nhai. Cuộc tương lai ấy sẽ thành ảo mộng

chẳng? không, chẳng bao giờ lại thế.

— Minh ơi!

— Cái gì đấy mình?

— Anh đỡ đau, anh trông thấy mình rồi.

Liên vui mừng:

— Thế à? Vậy mình không...

— Không, anh không mù đâu, em đừng sợ.

Thực ra, Minh dương mắt nhìn chung quanh, tuy sự cố sức ấy làm cho chàng đau đớn.

— Thế bây giờ em đương làm gì?

Minh hết sức bình-sinh nghiêng đầu chăm-chăm nhìn vợ:

— Mình đương ngồi ghế, lấy vật áo lau nước mắt.

Liên hôn-hở chạy thẳng xuống bếp khoe Văn:

— Anh Văn ơi! nhà tôi không mù đâu!

Văn quay lại chau đôi lông mày:

— Ai bảo chị rằng anh ấy mù, chỉ đại-dợt. Chỉ mai là anh ấy khỏi

như thường.

— Thực không anh? Anh đừng nói dối tôi nhé. Kia, nước đã sôi rồi!

Văn loay-hoay luống-cuống chẳng biết làm thế nào mà bắc được siêu nước ở bếp ra, vì chàng chỉ quen dùng những ấm đồng có quai mà

thôi. Liên cười:

— Thôi, anh để đấy cho tôi.

Nàng liền bưng cái ấm đất đặt trên rế, rồi đem lên nhà.

Suốt đêm, Văn và Liên săn-sóc bên giường Minh, không ai chợp mắt. Mãi đến lúc gà trong xóm thì

nhau gáy sáng, hai người mới biết trời sắp rạng đông.

Minh thì vì mệt quá vừa thiếp đi.

Liên toan nói, nhưng Văn giờ tay ra hiệu bảo im đi để cho Minh yên

giấc.

Nửa giờ sau, ánh sáng mặt trời đã chiếu qua khe cửa. Thông thả, Văn

đứng dậy, thì thầm cáo từ vợ bạn ra về, hẹn lát nữa sẽ mang thuốc

đến.

Liên đưa bạn ra tận cổng còn nhắc lại câu hỏi:

— Anh tính có việc gì không?

— Không việc gì hết. Chị cứ tin ở tôi.

(Còn nữa).

KHÁI-HƯNG và BẢO-SƠN

Không gì lái bằng bán áo

Cự-Chung

TUYỆT NỌC

Lậu và Giang-Mai!!!

Phải bệnh này chữa chưa được rút nọc, di độc còn lại, thức đêm làm việc nhọc, nặn ra tí dinh dinh hoặc mủ, nước tiểu khi trong khi vàng lẫn-vẩn đục. Nhói ngứa trong ống tiểu-tiên v.v. mà Bệnh Giang còn lại thấy dật thệ mỗi xương, nổi mụn con như muỗi đốt v.v. chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 4 5 hộp. Tên gói thuốc Kiên Tinh Tinh (triệt nọc Lậu Giang) giá 1p 50 một hộp là khỏi ngay.

THIỆN TRUY!!!

2 hòn ngoại thận, hòn to, hòn bé xừng hạ nang, dùng 1, 2, 3, 4 lọ. Bất cứ lâu mới là 2, 4, 6 lọ lên bằng nhau ngay, giá 0p 60 một lọ 6p. 12 lọ.

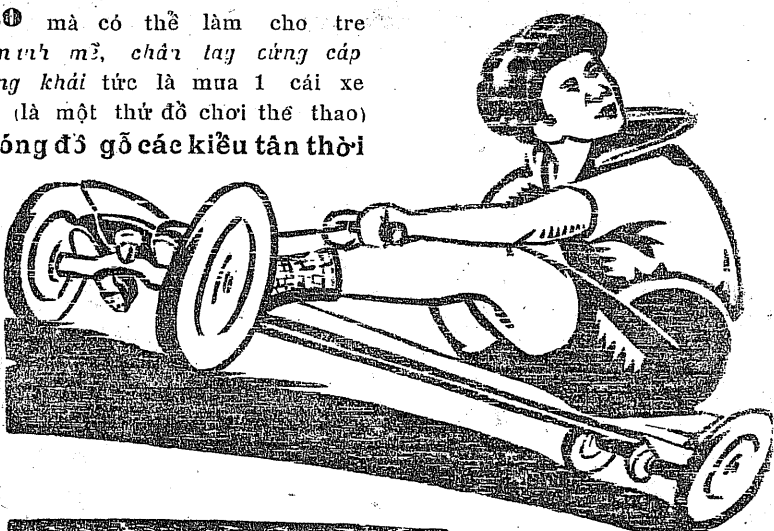
BÌNH-HƯNG

89, phố Mã Máy, Hanoi.

Giấy nói: 543

Chỉ có: 3\$50 mà có thể làm cho trẻ con được vui vẻ, chơi tay cứng cáp tinh thần sáng khoái tức là mua 1 cái xe AUTOFORT (là một thứ đồ chơi thể thao) Bán tại nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời

PHUC
LONG



(tức là nhà PHÚC-THÀNH cũ)

Ở số 43, phố hàng Đậu, Hanoi — Tél. 251

Mua buồn từ 10 cái giờ lên có giá riêng

Từ cao chí thấp

Thế thì nhà In Thực-Nghiệp còn thay cũ đi mới mãi. — Tờ báo kia thường nói: Báo Thực-Nghệ của ông Mai-du-Lân là báo chí riêng chú trọng về tinh-thần, vì thấy về hình-thức, cho đến đến nhà in Thực-Nghiệp trước kia cũng gặp sao hay vậy. Nay đột nhiên thấy nhà In Thực-Nghiệp của ông Mai-du-Lân in được lắm cái đẹp, hợp kều tân thời, nhiều người đã được vừa lòng, nhiều người đã lấy làm lạ. Thì ra nhà In ông Mai-du-Lân đã bắt đầu bán những chữ cũ mà thay chữ mới vào.

Phải, cái nhà máy rộng như cái chợ Đồng-xuân kia mà ông Mai-du-Lân mới cất ở giữa những làng có nhiều thợ khéo, đã chẳng xa Hanoi, lại tiện cho các thợ thuyền, đã chẳng mất tiền, lại nội dung xếp đặt có trật tự, hợp lối cổ thứ tân-thời, thì làm gì chẳng được vừa lòng khách: In đẹp, giá rẻ, công việc nhanh chóng; làm gì chẳng phát tài.

Thế thì nhà in Thực-Nghiệp còn thay cũ đi mới mãi.

<https://neulun.hopto.org>

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Việc bán sổ cao-xu của bà De la Souchère.

Sổ cao-xu của bà De la Souchère ở Baria bị vỡ nợ, đáng giá hai triệu đồng mà nay gặt nợ cho nhà băng Đông-Pháp được có 10 vạn đồng. Hội đồng quản hạt Nam-kỳ đã phản đối riết nhà băng Đông-Pháp về vụ này.

Ông Nguyễn-văn-Vĩnh sẽ vào bộ kiến Hoàng-thượng.

Có tin đồn ông Nguyễn-văn-Vĩnh, chủ nhiệm báo Annam nouveau sẽ vào bộ kiến Hoàng-thượng trước khi ngài ngự giá Bắc-tuần.

Viện dân biểu mới xứ Trung-kỳ đã khai mạc.

Viện dân biểu Trung-kỳ đã khai mạc do quan Thượng-thư bộ Lại chủ tịch. Viện đã bầu ban trị-sự như sau :

Viện trưởng, ông Hà-Dăng, phó viện trưởng, ông Nguyễn-Trác, thư-ký, ông Phạm-văn-Quảng, phó thư-ký, ông Lê-thành-Cảnh, hội-viên, các ông : Hoàng-Kiểm, Đào-phan-Duẩn, Bùi-huy-Tin.

Quanh việc ông tham Lưu.

Hai bên nguyên, bị đã ra trước tòa án lần thứ ba. Giáo sư Gilet bị 29 quan tiền phạt và đội Degrace 8 ngày tù. Cả hai người phải bồi thường cho bên nguyên một đồng bạc danh dự và chịu tiền án phí.

Hai bị cáo nhân đã ký giấy trống án.

Cuộc biểu tình của các nhà buôn Saigon.

Muốn tỏ ý phản - đối việc nhà băng Đông-Pháp về việc bán sổ cao xu Souchère, các cửa

hàng Âu, các ngân hàng và một số đông hiệu khách đã đóng cửa hôm 10.10 vừa rồi.

Bãi ký-túc-xá của trường Cao-đẳng Paul-Bert.

Có tin ký túc xá của trường Cao-đẳng phố P. Bert nay bãi đi, một khu gần ký túc xá và nhà học-chính Đông-dương sẽ nhượng cho hãng Boy Landry. Hãng này sẽ phải làm cho nhà học-chính một số khác ở một nơi chưa định.

Bưu-Đình vượt ngục đi tù.

Bưu-Đình, tù chính-trị, bị giam ở Côn-lôn, nhân một trận bão đổ khám đã trốn thoát sang Xiêm, nhưng lại bị bắt và bị án 20 năm.

Lần thứ hai. Bưu-Đình lại thoát khám Côn-lôn. Nay có tin hiện Đĩnh đã cạo đầu, làm thầy chùa ở một tỉnh nhỏ bên Xiêm.

Nhà băng Đông-Pháp hạ tiền lãi.

Saigon — Cũng vì dư-luân ở đây bất bình về nhà băng Đông-Pháp dử lãi, cho hãng này là quá lý-tải, nên nay có tin hãng đã chịu hạ tiền lãi xuống là 5,5% chứ không phải 6,5% như trước nữa.

Hai sinh-viên Nam tốt nghiệp trường Polytechnique.

Năm nay, kỳ thi tốt-nghiệp trường Polytechnique ra có hai học-sinh ta đầu là ông Nguyễn-ngọc-Bình và ông Phan-ngọc-Tôn.

Ông Nguyễn-an-Ninh được tha bổng.

Được tin đồn ông Nguyễn-an-Ninh bị phạt 100 quan về tội lạm dụng tiếng trạng-sư trong việc mở phòng biện sự. Nay theo các bạn đồng nghiệp Saigon thì ông Ninh đã được tha bổng.

Số nhân viên bản xứ tại tòa án cai-trị.

Số nhân viên bản xứ tại tòa án cai-trị, nay định như sau này :

Ngạch Cao-đẳng : tham tá 1
Ngạch trung đẳng : thư-ký 5
Ngạch hạ đẳng : tùy phái 1

Tổng cộng...7

(Nghị định quan Toàn-quyền ngày 30.9.33)

TIN TRUNG-HOA

Y-Đẳng bị thương nặng.

Ở Tháp-cầu, quân Nghĩa-dũng cùng quân Nhật và quân Mãn-châu đã đánh nhau kịch liệt, hai bên đều chết và bị thương rất nhiều, Y-Đẳng và Lý-tế-Xuân đều bị thương nặng.

Mặt Hoa-bắc lại sắp có biến to.

Phượng-chân-Vũ, Tư lệnh quân kháng Nhật đã ra mặt phản đối bản quân sự ủy-hội ở Bắc-bình. Hà-trung-Khâm được tin báo quân Phương định đến úp mặt Bắc-bình đã điện cho Tưởng-giới-Thạch xin phái cho hai sư đoàn đến Bắc-bình để phòng giữ.

Nhật mang thêm nhiều quân đến Mãn-châu-lý.

Tình-hình biên cảnh Nga, Mãn rất khẩn cấp. Nhật mang thêm nhiều quân lên Mãn-châu-lý và Bắc-hà. Quân Nga di tản tập đại chiến ở Baidoly.

Sách lược trị Mãn-châu của Nhật.

Nguyên-sứ Nhật là Lăng-Ngải đã định cải cách lược trị Mãn - châu, lấy việc quốc phòng làm gốc, tăng nhiều quân bị, dựng hai trường

bay ở Thẩm-dương và Trường-xuân, máy bay 100 chiếc. Chiếc hàng-không quân đội lớn của hải-quân Nhật đóng ở Lữ-thuận để phía bắc phòng nước Nga Xô Viết và phía nam, kiểm chế Trung-hoa.

Quân Nhật chiếm Đường-cô.

Hôm 26. 9, quân Nhật ở Đường-cô bỗng thông cáo cho đội quân Trung-hoa giữ đường sắt ở ga xe lửa Đường-cô bắt lập tức phải rút lui, nói việc trị an ở đây không cần đến Trung-hoa.

Các nhà đương-cục Trung-hoa đã can thiệp nhưng vô hiệu. Đội quân ấy đã phải lui ra khỏi Đường-cô.

Hoàng-Phu chịu không giải quyết được thời cục miền Bắc.

Dân Thượng-hải rất bất bình vì Hoàng-Phu đã lập ra bản hiệp ước đình chiến khiếm thời cục không ra sao.

Vừa rồi, Phu từ Bắc-bình đã đi Giang-tây yết kiến Tưởng-giới-Thạch để giải quyết thời cục miền Bắc, nhưng không xong. Nghe đồn Phu không muốn trở về Bắc-bình nữa.

HÍ TÍN

Bản báo được tin, đến 26 Octobre 1933 này, ông tham giang Phúc, tri huyện ở Thạch-Thất tỉnh Sơn-tây, sẽ làm lễ kết-hôn cùng cô Nguyễn-bích-Đàm ở 42 phố hàng Gai Hanoi. Bản-báo xin có lời mừng hai họ.

THUỐC LẬU

Khởi rút hẳn !!!

Bất cứ nặng nhẹ, buốt tức, mủ ra nhiều, máu, cường dương đau, đi đại giắt chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 5, 6 hộp là khởi rút hẳn. 0\$50 1 lọ.

Bản ở BÌNH-HƯNG 89, Phố Mã máy Hanoi

NHÀ THÍ-NGHIỆM BỆNH LẬU GIANG

Đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

Hiện thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đặt phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa về bệnh ấy. Lậu mới phải (état aigu) bất cứ mủ máu, buốt, tức, chỉ dùng từ 4 đến 6 ve là khởi hẳn, mỗi ve giá 0p50 Lậu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cùng là vẩn-vẩn, lúc đi tiểu thấy nóng, từ chi mỗi-một, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve liệt-trùng giá mỗi ve 0p60 và 1 hộp to bỏ ngũ-tạng trừ-lâm 2p. hộp nhỏ 1p. là khởi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ giả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bất cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bản-biêu cũng chóng khỏi hơn là bệnh lậu, ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì định theo timbre 0p05 giả lời ngay. Ở xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách Tinh-hóa giao-ngân (C.R.). Thư và mandat xin đề :

M. Lê-huy-Phách

12, Route Sinh-tử, Hanoi — Tonkin

CÙNG CÁC BẠN MUA HỒN BƯỚM MƠ TIỀN

Ai muốn mua Hồn bướm mơ tiên xin nhớ gửi thư riêng và mandat cho Société Annamite d'Editions et de Publicité — Xin đừng gửi cho báo Phong-Hóa vì sợ lầm lẫn, khó việc sổ sách

HỒN BƯỚM MƠ TIỀN đã ra !..

Bán tại các hiệu sách
Tại tòa báo Phong-Hóa

Mua buôn tại n° 1, Boulevard Carnot

Bản giấy impendérable 300 quyền đã bán hết, bản pur chiffon còn mười quyền có đánh số thứ tự, bản in thường cũng còn tí. Các bạn xa gần muốn xem xin kíp mua ngay.

Gửi đi xa xin gửi mandat trước 0\$60 (0\$20 cước recommandé).

Mua theo cách lĩnh hóa giao ngân tốn thêm 0\$15 nữa và phải gửi về trước 0\$20 tem trừ vào tiền gửi (khi nhận sách trả 0\$55).

Mandat gửi cho : M. le Gérant de la Société annamite d'édition et de publicité

NỘI HÓA chemisette de tennis

Rất đẹp — rất bền

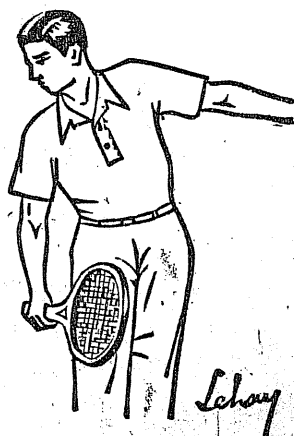
Áo cài khuy giá. . . 1\$20

Áo có fermeture éclair. 1.70

HIỆU DỆT

CỤ-CHUNG

100, Rue du Coton, — HANOI



Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.
Mang lại AN-THÁI sửa sang như lời
Chắc bền giả cũng được hời...
Chỉ có hiệu AN-THÁI làm được xe đúng như xe « Verneuil » vì sau khi sửa ấy tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem quá sẽ rõ.
Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp có 28 mẫu vải dùng để lợp mui, đóng tựa và cắt housse xe nhà và xe ô-tô.
Nhấn lợp mui và cắt housse xe ô-tô.
Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa và xe bò.

AN - THÁI

Số 2, Phố Nguyễn-trọng-Hiệp, Hanoi
tức là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngư

Năm 1933 đã tìm ra.

Thanh-Hà được phòng là một nhà chuyên môn chữa bệnh lỵ đã nổi tiếng khắp trong Nam ngoài Bắc, mười mấy năm nghiên-cứu, nay mới tìm ra một môn thuốc chuyên chữa bệnh lỵ kinh-niên (Blennio chronique) sáng đây thường ra tý mủ (gouitte matinale) hoặc chỉ còn có vẩy như sợi chỉ (filaments). Chất thuốc hòa bình không đi đại rất, không mệt nhọc, dùng thuốc đi làm như thường. Dùng thuốc trong vài tiếng đồng-hồ là kiến hiệu ngay và trong ít lâu là tuyệt hết nọc — Giá 1 ong 0\$60 — Hồi tại.

Thanh-Hà Được-Phòng

55, Route de Huế — Hanoi.

THẦY HAY NÊN GIẢ-MẠO

Thần Cốc-Tử đã có tiếng,
Suốt nước Nam đều biết hay.
Có kẻ vô-lại đầu đến,
Muốn kiếm lợi nên giả-mạo thầy !
Tôi xin có lời kính-cáo để đồng-bào biết thầy tướng Thần-Cốc-Tử, đến nước ta từ Haiphong đến đây, đã bảy năm nay, tôi đã giới-thiệu thầy cho đồng-bào biết.

Vì thầy xem bói, xem số Hà Lạc, xem tướng, nhiều người đều khen tài thầy là nói ai đúng ấy không sai một điều. Cho nên thầy được đông-khách: người Annam, người Khách cả các ông Tây bà Đám càng ngày đến xem càng nhiều. Thầy được chính-truyền tự nhà và có học-thức chắc-chắn.

Thế mà nay chúng quanh có nhiều kẻ thấy thế, cũng đặt tên hiệu giống-giống nhận làm anh em, chú cháu để mong kiếm-lợi: nói làm điều sai, làm cho mang tiếng. Đời này thiếu gì hạng người thấy cái gì hay thời giả-mạo. Cho nên tôi sợ sự giới-thiệu của tôi trước có người tưởng nhầm, phải có mấy lời mách các quý-khách nên nhớ đích « Thần-Cốc-Tử » trên gác, số 40 phố hàng Bông, Hanoi, mới là chính thầy.

MAI-LỘC-ĐƯỜNG
37, phố Lamblot, Hanoi

Từ nay các quý-bà, quý-cô hẳn được vừa ý, vì tiệm chính BOMBAY 89, Hàng Khay đã khoáng-trương rộng rãi, vô-muôn nghìn hàng mới kiểu lạ, thiết đủ chỗ trưng bày cho tiện việc kén chọn. Nhất là vụ cưới xin đến nơi. Tiệm chính BOMBAY đã nhận rất nhiều hàng từ D'albène, đóng hộp rất lịch-sự.



— Ừ! Ừ! Ừ!

— Ừ! ừ ừ!

— Ừ! ừ! giờ! ừ!

KHOA HỌC

DÂN KIẾN

Đã một lần tôi nói về giống kiến say sưa.

Nhưng cái đời của giống ấy chỉ những mơ cũng màng thì còn có gì là thú vị nữa. Ta cứ việc mặc cho họ là hơn, ta quay sang các giống khác sống trong cái đời vật lộn, họa chăng mới có lắm truyện hay được.

Đời kiến cũng vật lộn? Phải: chỉ vì mưu lấy cái sống mà loài kiến phải vật lộn với số phận, vật lộn với các giống khác, lại vật lộn lẫn cả với nhau nữa...



I — Xã-hội kiến

Xã-hội kiến chia ra làm ba hạng: hạng dân, hạng chúa và hạng trai. Trong đó, số dân nhiều nhất, mà toàn là gái đồng-trình, không biết sinh đẻ là cái gì cả. Việc kinh-tế, việc thực-nghiệp, việc ngoại giao, nói tóm lại, là bao nhiêu công việc bên ngoài các cô nàng đều cáng-đáng lấy cả. Xã-hội thịnh hay suy là ở cả các cô. Cho nên các cô phải chia việc mà làm: có coi việc trong xã-hội, có coi việc ngoài, nghĩa là dân kiến có hai nghề: làm thợ và làm lính.

Kiến thợ thường ở trong nhà khuôn vác lật-vật, làm dầu bếp, giữ kho, sửa sang chốn ăn chốn nằm cho chị em, mà nhất là công việc nuôi-nấng dạy-dỗ đàn em chung, các cô đề ý đến hơn cả.

Việc nhà không nặng-nhọc mấy, nên thân các cô thợ nhỏ, đầu các cô cũng nhỏ và yếu, chẳng cứng-cát khỏe-mạnh như những cô con nhà binh được.

Các cô này làm lính, đầu to rắn như đội mũ thép, ngày-ngày chỉ việc kéo nhau đi cướp phá, trộm-cướp,

làm đủ mọi cách, dù không chính đáng mặc dầu, miễn là có lương-thực hay đồ dùng khuôn về là được rồi. Lắm khi các cô phải cụt râu, gãy cẳng mà vẫn cứ lặn xả vào mồi: các cô cạy có món võ học tự trong bào-thai, nên làm lắm truyện rất tàn ác.

Việc nặng-nhọc bao nhiêu chỉ đề lên cô bọn dân ấy, chứ cái hạng chúa là một, hạ g trai là hai, hai hạng ấy họ chỉ như mấy cái máy đề đề với mấy cái động cơ quay cho máy kia đề mà thôi! Họ hơn bọn kia về chỗ ấy, và về nổi có bộ cánh bảnh bao, như bộ cánh của thần ái-tình. Nhưng sau cái ngày được hoa rạng mặt, thì trai hết tình rưng cánh, rồi thì nhau chết, rồi chúa thì nhau thụ-thai rồi thì nhau đẻ, hoặc chia dân kéo nhau đi nơi khác, hoặc lập riêng sơn-hà.

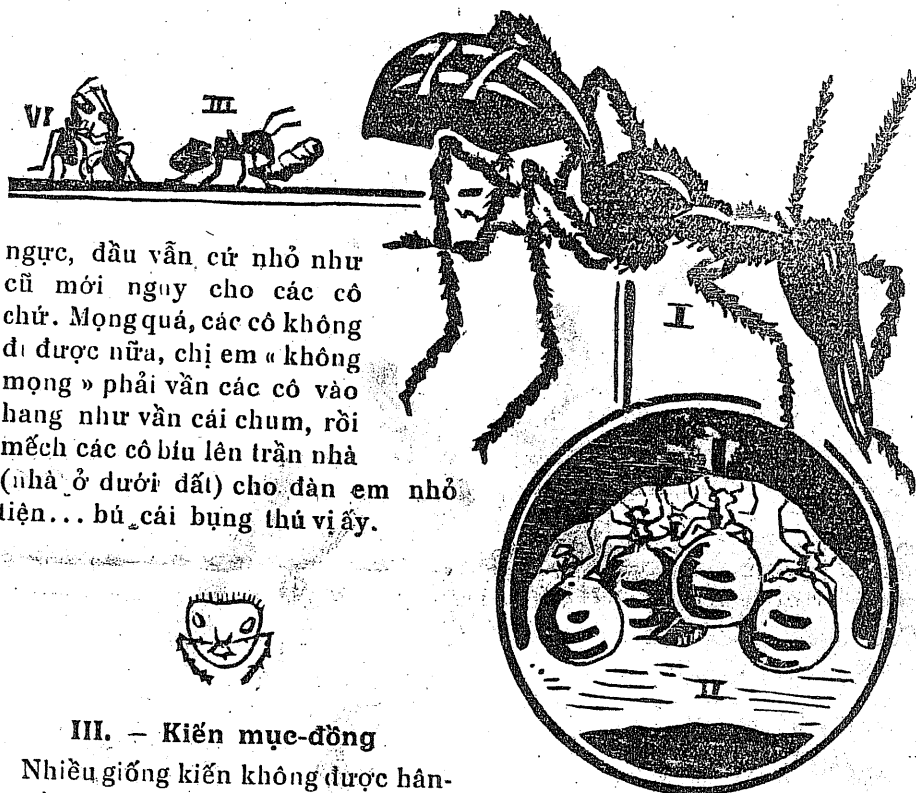
Chúa đẻ đã có dân nuôi con, trai chết đã có dân tổng táng, thì tội gì chẳng đẻ, tội gì chẳng... chết!



II. — Cách làm kẹo-bào không mất tiền.

Đang lúc kinh-tế, ta muốn chế kẹo-bào mà không mất tới đồng trinh nhỏ, thì ta cứ bắt chước thổ dân Mỹ-láy-cơ đào lấy cái con mà họ gọi là « kiến mật » đem về ngắt bỏ đầu, ngực đi, bỏ vào đĩa là tức khắc được một đĩa kẹo tròn xoe, ngoài có bao, trong có nước ngọt, ăn rất lạ miệng...

Giống này lúc nhỏ cũng như giống kiến thường. Nhưng khi đứng tuổi rồi, lắm cô thấy cái bụng mình nó cứ... to... to dần mãi lên (dù van lạy thế nào, bụng cũng không dẹp cho! « Hoảng chưa »). Bụng cứ trương mọng lên những mật, mà



ngực, đầu vẫn cứ nhỏ như cũ mới nguy cho các cô chứ. Mong quá, các cô không đi được nữa, chị em « không mọng » phải vắn các cô vào hang như vắn cái chum, rồi mếch các cô bấu lên trần nhà (nhà ở dưới đất) cho đàn em nhỏ tiện... bú cái bụng thú vị ấy.

III. — Kiến mục-đồng

Nhiều giống kiến không được hân-hạnh ôm bụng mật (bụng sữa) để nuôi con như giống vừa rồi. Nhưng có lắm giống tìm được cách lấy sữa rất dễ-dàng là nuôi « bò sữa ».

Bò sữa của các ả đây là một giống bộ. Gặp những năm đói kém, dân kiến phải cắt nhau đi khắp mọi nơi lùng cho được giống bò đó, rồi lừa về chăn riêng ở một cánh cây gần tổ. Chung quanh bãi, các cô lấy đất đắp tường rào lại cho bò khỏi chạy nhông, mà nhất là để tránh con mắt thiên-hạ thường ngày đem cứ dòm nom một cách rất vô lễ.

Kiến trông nom bò rất cẩn thận, mỗi khi bò đẻ, họ cắt lột nhau canh trướng, lại sau khi nở, họ đánh bế đi ăn những nơi cỏ lá thật non, thật bở cho bò sau nhiều sữa.

Lúc ấy vô phúc giống nào bên mắng đến, ngấp-nghe trai hoặc sinh sự cướp bóc, thì chỉ một tiếng động là các cô lính mũ thép đã đổ đến « đông như kiến cỏ », vây bọc lấy, chẳng để các chú được yên đâu: các chú sẽ bị rầy vò, bị cắn, bị nghiền, bị tiêm « át-xít » vào thân, dù có

cánh, các chú cũng khó lòng bay thoát được.

Còn các cô, đến giờ xơi sữa, các cô tự do vào bãi, chọn lấy con bò nào thật mũm-mĩm, các cô vênh râu lên, cù bụng nó một hồi, ấy là cái hiệu đòi uống của các cô đó. Bò hiền, bèn tiết ra một giọt sữa... Nếu còn thòm thèm, cô lại sang bò khác, lại ra hiệu râu vắn, vắn...

Giống bò này có tính lạ, là nếu các cô có đến cù thì mới đề từ từ giọt sữa rỉ ra, còn không, sữa rục lên, các cô phải bắn nó đi, có khi bắn vọt sữa sang tận những lá bên cạnh.

(Còn nữa)

CHÀNG THỨ XINH



- I. — Một giống kiến phá hại (võ lơn).
- II. — Kiến mật.
- III. — Kiến tha con (ta lăm với trướng).
- IV. — Hai ả đang kể truyện sau xưa.

NỘI-HÓA

NHÀ DỆT

CỤ'-HAI

51, Rue de la Soie, 51 — Hanoi

Bản hiệu có dệt những áo: Pull'over, chaudail, gilet, weater, bas-sport, maillot, chemisette de tennis, bằng laine và bằng cotton, có Dessins Jacquard rất đẹp, rất bền, giá tính hạ. Mua buôn có chữ-hoa-hồng

3\$00 MỘT NGƯỜI?!

(VỀ TRUYỀN THẦN)

Giá hàng rẻ nên giá người cũng rẻ, chẳng thế, đến ông tham mớ phần v.v.. cũng giá có 3\$00, này đây: Khô giấy 50x60 hoặc nhỏ hơn (to hơn giá khác), bằng mực Tàu hay bằng chì công-lê giá chiếu-hàng có 3\$00 một bức truyền-thần. Vẽ bằng thuốc nước (aquarelle) 5\$00. Bằng sơn (huile) vào giấy 8\$00, vào vải tốt có 12\$00. Vẽ áo mũ triều-phục mực hoặc chì 8\$00, thuốc 12\$00, sơn 18\$00. Vẽ trông người như bên Tây chính chủ-nhân vẽ bằng sơn hay thuốc... giá 100\$00. Có các tay học tại trường mỹ-thuật chuyên-môn vẽ rất giống. Gửi hàng theo lĩnh-hóa giao-ngân. Gần mời lại xem ảnh. Xa: thơ, ảnh, hoặc mandat chỉ đề:

NHẬT-NAM THƯ-HOẠ
QUẦN DƯỢC - PHÒNG
101, Hàng-Gai 104 - Hanoi

CHO KHỎI TIỀN

MẤT TẬT MANG

Chúng tôi sẽ trả tiền lại cho người nào sau khi dùng phương thuốc này mà không lành.

1) THUỐC THỊ VÀ PHÒNG HO-LAO (tuberculose pulmonaire); Ho ra huyết, ra đàm: ho kinh-niên: chữa cả bệnh bronchite và poitrine rất thần hiệu. Thuốc dùng hút hơi vào phổi và có đặc tánh: a) Nhuận phế chỉ khại; b) Sát trùng lao (bacilles de Koch); c) Chết huyết hóa đàm.

Mỗi hộp to 2p50, hộp nhỏ 1p50

Chúng tôi sẽ đăng mấy bức thơ cảm-tạ của M. PHAN-DỨC-THÀNH ở Linh-cẩm (Hà-tĩnh), M. TRẦN-KHUÔNG phủ Diễn-châu (Nghệ-an) và nhiều bức khác.

M. NGUYỄN-TRUNG-THÂM
Quảng-xá Đông-hới

ĐẠM-TIÊN bị Phòng-Tích

Nỗi danh tài sắc một thì.

Bị bệnh Phòng-Tích chết vì dây hơi.

Thuốc Chim vì sớm ra đời,

Đạm-Tiên chưa dễ xa chơi Non-Bồng.

THỨC-SINH bị Phòng-Tích

Thức-Sinh quen thói bốc trời,

Chưa tan cuộc rượu với bầu trò chơi.

Trăm nghìn đồ một trận cười,

Đeo ngay cái bệnh dây hơi vào mình.

Thuốc Chim vừa uống khỏi liền,

Bốn hào một gói rẻ tiền mà hay.

Máy sao may khéo là may,

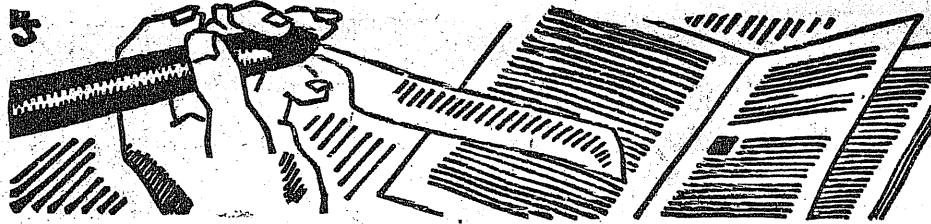
Phòng-Tích Thân-dược từ nay xin dùng.

« CON CHIM »

VŨ-DÌNH-TÂN

178bis, Duoc Lach-Tray - Haiphong

THÂN THUỐC LẬU
TU-NGOC-LIEN
1er
JUIN 1933
DON LÊN
HANG NGANG
Số 8 HANOI



NHỮNG HẠT DẬU ĐON

Văn Thanh-Niên

* Báo Thanh-Niên, theo lời công bố của báo ấy là, cơ quan ngôn-luận của quốc dân,

I. — Mà chủ bút là một họa-sĩ.

Trích trong bài xã-thuyết số 2:

Về hình-thức, người nước ta còn giữ được những nét không giống người các nước.

Không biết những nét ấy gầy hay béo, thẳng hay cong? Có lẽ nó ngồng ngoẻo như nét gà bới.

II. — Lại là một sử gia.

Cũng trong bài xã-thuyết ấy:

Chịu khó giữ qua quyền lịch-sử nước nhà thì sẽ thấy số trang dân Giao-chỉ với dân Đông-Pháp chiếm nhiều hơn những trang dân Việt-Nam.

Đã ghê chưa! Cái tài sưu tầm khảo cứu của cơ quan ngôn-luận của quốc dân đã dạy quốc dân rằng: cứ mở qua (qua thôi) quyền lịch-sử nước nhà thì sẽ thấy số trang dân Giao-chỉ (có lẽ là tổ tiên quốc dân) với dân Đông-Pháp (có lẽ là dân Annam, Mọi, Mường, Mán, Thổ, Cao-mên, Lào, Lô-lô, Mán sơn đầu, Mán cốc, Mèo, Nùng, Hời, Chăm v.v..) chiếm nhiều hơn những trang dân Việt-Nam (có lẽ là quốc-dân của cơ quan ngôn-luận).

Mà lại có lẽ là cơ quan nói bóng đay. Trang đay chừng chỉ có nghĩa là: trang địa đồ.

III. — Lại còn là văn-sĩ kiêm xã-hội học-gia.

Văn trong bài ấy:

Hắn các ông-thừa biết dưới ba mươi tuổi xuân, cả các ông không đến nỗi lần nào (?) Vậy sao các ông lại quá « bác-ái » không chịu dùng quyền (tự-do) của các ông trong

việc « bình - đẳng ngôn luận » lại chịu nhượng bộ những người chưa chắc đã hơn các ông về phương diện gì, mà mai đầu đón như thế.

Trời ơi! Văn đâu mà bí hiểm đến thế? Đã là cơ quan ngôn-luận của cả quốc dân thì cũng nên hạ thấp cái tài văn-chương ngôn-luận của mình xuống cho quốc dân hiểu với, sao lại cứ tưởng ai ai cũng thông minh như mình cả, và có thể hiểu ngầm được như mình thế?

IV. — Cái nhăm lẹ lừng.

Trích trong mục « thanh niên ciné »:

Nhân tình tôi:

— Cái nhăm ấy hẳn là cái nhăm « chúc tụng ».

Cái nhăm lẹ lừng ấy hẳn không phải là cái nhăm.

Cuộc thi thơ của báo Saigon

(Phụ-trương ngày 10-10-33)

Có nhiều câu thơ rất lý thú:

I. Tấn hóa trông người ruột phát nôn.
Reo hò từ thửa lọt lòng son.

Độc câu thơ ấy, Nhất-dao-Cạo cũng suýt phát nôn.

II. Saigon nhật báo hôm nay

Được ơn xuất bản chào thì quốc dân.

Ý tưởng và thi-vận đều hay ngộ-nghĩnh. Thú lắm.

III. Annam nổi tiếng báo Saigon

Thực-Nghiệp ganh đua một lốc son.

Nghe na ná như: báo Saigon và báo Thực-Nghiệp đương tranh dành nhau một hòn son rộng một tấc.

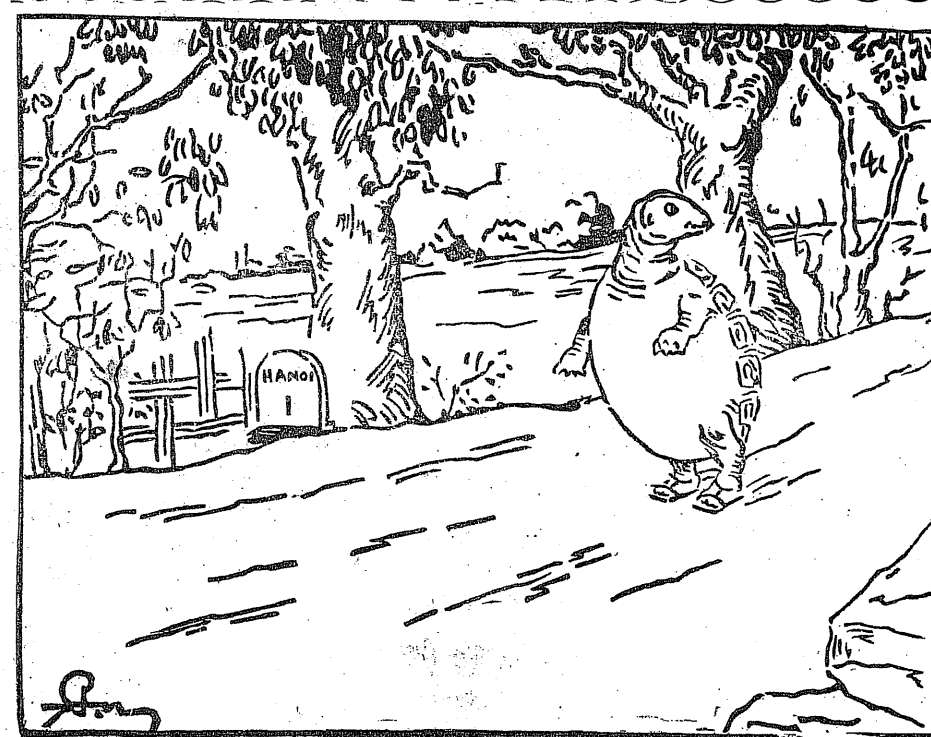
IV. Nam-kỳ nghe tiếng báo Saigon,

Báo mới ra đời với nước non.

Đa đo lường chày nhanh mới mọt.

Trời ơi! ngấm bức hình tả chân của báo Saigon mà rùng mình!

V. Ủ lên tiếng sấm vang ỳ.



Rùa ông Nguyễn-công-Tiểu trốn đi chơi mát, nhưng ông vẫn theo rình. Các bạn có trông thấy ông không.

Khắp Trung, Nam, Bắc ba kỳ đòi nơi.
Báo Saigon có ừ thì cứ ừ lên, nhưng xin đừng vang ỳ.

Cái yên lặng của ghế

Ngo-Báo số 1834, trong mục viện dân biểu xét sổ chi toán.

Trong cái yên lặng của ghế tiên thẩm ủy viên, ông Nguyễn-ấn-Vĩnh giống-giác nói.

— Thì nó vẫn yên lặng, dù nó là cái ghế tiên thẩm ủy viên.

Đảng bãi lăm.

Cũng trong mục ấy:

Về điều thứ hai (bãi lệ thì từ lớp ba lên, lớp tư).

Thế thì lệ ấy quả thực đáng bãi. Vì nếu không thì sự học của con em giắt lúi mất. Một việc đáng khen của viện Dân biểu.

NHẤT-DAO-CẠO

HỘP - THƯ

Ô. Ng. T. Phúc — Đã nhận được.

Ô. Tân-Hưng Camphamine

Ô. H. Quang Haiphong và

Ô. Thanh-Tâm Huế

Ô. H. Cảnh Hanoi — 30 lời chúc tiệc

rằng lời nào cũng như cử Hi-dinh cả. Có

lời nào khá vui, lại là của tây, xin ông đình

sự gửi.

Ô. D. V. Lân Hanoi — Nửa chừng xuân

chưa in.

Ô. N. T. Hà Huế — Ông cứ gửi. Nhưng xin

đừng tán-tụng.

Cô Minh-Hoa Viêtri — Sẵn lòng hoan-nghênh.

Mấy bài luận của cô gửi trước vì một lẽ

riêng không đăng được.

Ô. T. V. Đài Haiphong — Ông hỏi hơi lần-

thần song cũng xin trả lời: bài không đăng

k ông trả lại bản-thảo chỉ vì có một lẽ

rất giản-dị là hàng nghìn người gửi bài,

trả lại vừa tốn công vừa tốn tiền tem.

Ô. Đ. V. Nghĩa — Ông mua sách thì ông

gửi đến nhà bán sách. Bản báo không nhận

bán sách cho ai cả.

Ô. N. D. Đur Saigon — Ô. Khái - Hưng đã

nhận được thư ông rồi và có lời cảm

ơn ông.

Ô. N. Đ. Tường Haiphong — Tiếc không

đăng được.

Ô. Hoàng-Sơn — Vì đăng nhều quá rồi, nên

khó đăng. Song nếu ông đã viết sẵn, ông

cứ gửi lại cho, nếu thiệt là hay thì sẽ đăng.

Không đáng xin trả lại bản-thảo.

Ô. N. H. Thuận — Xin ông gửi tiếp cho.

CHỮ XẾP Ô

Giải nghĩa kỳ trước

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	T	H	A		T	H	I	A		N
2	O	A	N		H	O	N		K	E
3	I		N	G	A	N		T	H	U
4		T	H	O	N	G	T	H	A	
5	H	O	A	N	G	L	U	O	N	G
6	O	A	N		L	A	C		G	A
7	A	N		C	O	C			K	Y
8	Đ		G	A	N		A	C	H	
9	A	O		N	G		H	A		I
10	O	A	N	H				Q	U	I

MỘT NHÀ TƯỚNG-SỐ ĐẠI TÀI

LA-PHŨ-SƠN LÃO ĐẠO-NHÂN

Một nhà Tướng-số gia-truyền rất tinh-thông về khoa xem tướng, địa-lý, bói-toán mới ở bên Tàu sang, đạo-nhân có thể bảo cho biết trước những điều tiền-hậu, kết-hung, mô-mã gia-trạch và lấy số tử-vi, hà-lạc nói một cách rất tường-tận và chắc-chắn xin mời chư-tôn mau đến phố hàng Đậu, số nhà 49, trên gác mà xem thử kéo, đạo-nhân đi nơi khác lỡ mất dịp tốt.

Kính cáo
LA-PHŨ-SƠN

NAM-KÝ THƯ-VIÊN

Tháng đầu Septembre 1933 của Nam-ký Thư-viện đã được 55 Độc-giả: 33 người Pháp và 22 người ta. Số sách mới tặng thêm 1200 quyển, cộng với 4000 quyển là hiện thư-viện có 5.200 quyển sách chữ Pháp.

Nam-ký Thư-viện đang sửa-soạn để bày tại Thư-viện hơn 2.600 bộ sách quốc-văn và đang trù-liệu thu-trả các sách chữ Hán cổ.

Hiện đã có mấy nhà cụ-nho hứa cho mấy kho sách của tiên-nhân để lại ước chừng 3.000 quyển.

Bước đầu thí-nghiệm, Nam-ký Thư-viện xin hết sức tài-bồi để khỏi phụ tấm lòng quốc-dân chiếu cố.

Dám mong các bạn đồng-chí sẽ vui lòng cổ-động cho chúng nên cơ sở vững-vàng, thì đối với tiên-dề học-giới nước nhà, thư-viện đồng-nhân cũng được dự phần vinh-hạnh.

Nam-ký Thư-viện
lại-cáo.

TAN THANH
69 HÀNG BẠCH HANOI
ĐỒNG CHỮA VÀ BÁN ĐỒ PHỤ-TÙNG XETAY KIỂU MỚI GIÁNG ĐẸP GIÁ RẺ

DAU DA DÂY PHÒNG TỊCH

Có Bulletin d'analyse
của laboratoire HANOI

CON PHƯƠNG HAY NHẤT ĐÔNG PHÁP

Quyết không đầu bằng

DAU LẬU

GIANG MAI

ĐA NHIỆM TIẾNG HAY
CHƠI KHỎI RÚT NÓC
KHÔNG HẠI SINH DỤC,
KHÔNG VẬT VẤN HỌC
VIỆT



KHỎI HẾT

ĂN KHÔNG TIÊU
NO HƠI, HAY Ợ,
VẮNG DA, ĐAU RUỘT
GIÁ: 0,40



DAU LẬU MỦ 0,60
LẬU KINH NIÊN 0,60
GIANG MAI 1,00

KIM HƯNG DƯỢC PHÒNG

81-Route de Huế - Hanoi

ĐẠI LÝ: HAIPHONG - 130 RUE Paul Doumer - VINH - 44 Rue Maréchal Foch.
THANH-HOÀ - 32 Grand Rue - SAIGON - NG-THI-KINH 30 Rue Aviateur Garros
ĐÀKAO - N°150 - NAM-ĐÌNH 28 Rue
CHAM-PEAUX

Viên-Đông Tồn-Tịch Hội

Hội đặt dưới quyền Chính-phủ Toàn-quyền Đông-pháp
Đăng-bạ Hanoi số 419

Tiền vốn là 4.000.000 quan tiền tây đã đóng được một phần chia tư
Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giấy nói số 892
Sở quản lý ở Saigon — 205, 207, phố Catinat — Giấy nói số 1090

Danh sách những người trúng cuộc xổ số
mở ngày 29-9-33 tại Saigon do ông Meyrignac chủ tịch

Số phiếu số	Số trúng	Tên những người trúng
Xổ số thứ nhất 5000\$	28.238	Chưa xổ
Xổ số thứ nhì 1000\$	1.099	Mr. Gilbert Nicolas Commissariat de Binh Dong Cholon — Saigon
Xổ số thứ ba Được miễn hẳn không phải đóng góp nữa	740	Mr. Le-q ang-T oi Cie Franco asiatique des pétroles Boulevard Norodom, Saigon

Kỳ xổ số sau sẽ định vào ngày thứ hai 30-10-33
hời 11 giờ 15, tại tổng-cục 32 phố Paul Bert Hanoi

Phiếu hoàn bội 5.000\$ định vào tháng octobre 1933

CÁCH THỨC CÁC CUỘC XỔ SỐ HÀNG THÁNG

Các phiếu đang lưu-hành sẽ được dự mỗi tháng ba kỳ xổ số có bảo lãnh như sau này:

Kỳ thứ nhất: phiếu hoàn bội — phần là 5.000\$

Kỳ thứ nhì: phiếu hoàn theo nguyên vốn 1.000

Kỳ thứ ba: các phiếu đang góp hàng tháng thì được miễn hạn không phải góp
nữa, hoặc những phiếu đã được trúng kỳ miễn rồi thì được hoàn
lại tiền theo nguyên-vốn.

Về kỳ xổ số thứ nhì và thứ ba thì cứ 3.000 phiếu lại có một phiếu được trúng
số hoàn lại, nghĩa là cứ kỳ kỳ họp lại thì cứ 1.500 phiếu được một phiếu trúng.
Còn về phiếu được hoàn bội-phần (theo điều- lệ đã định về các phiếu) thì sẽ tính
eo như sau này:

Mỗi kỳ xổ số hoàn tiền theo nguyên-vốn thì cứ 3.000 phiếu đang lưu-hành được
hoàn về một số tiền là 1000\$;

Vì số tiền định hoàn lại về cuộc xổ số bội phần định là bằng nửa số dùng trong
mỗi cuộc giá nguyên vốn;

Vậy tính theo thế thì cứ 6.000 phiếu đang góp thì được hoàn về 1.000 \$

Nay phiếu hoàn bội-phần định tính gấp 5 phiếu hoàn nguyên vốn, thì:

Số 1.000\$ nhân làm 5 thành 5.000\$

và số 6.000 phiếu nhân làm 5 thành 30.000 phiếu.

Giấu số phiếu đang lưu-hành là bao nhiêu mặc giấu, sự hy-vọng của các nhà
mua phiếu cũng không hề thay đổi, vì Hội đoán chắc chắn mỗi tháng xổ số 3 kỳ;
vậy phiếu hoàn bội-phần 5.000\$ có thể trúng được trước khi có đủ 30.000 phiếu lưu
hành, tùy theo sự may rủi của sự xổ số. Còn như về sự nhất định tháng nào cũng
phải có số 5.000\$ được trúng thì phải chờ đến khi nào có được đủ 30.000 số lưu-hành.

Khi có các cuộc xổ số sẽ chung cộng một số hoàn lại hàng tháng như sau này:

Kỳ thứ nhất: một phiếu hoàn bội-phần 5.000\$

Kỳ thứ nhì: 10 phiếu hoàn nguyên-vốn 1.000\$ 1.000

Kỳ thứ ba: 10 phiếu hoàn nguyên-vốn về phiếu

đã được miễn không phải góp, hoặc 10

phiếu được miễn không phải góp nữa,

tổng giá sẽ từ 5.000\$ đến 10.000\$ 5.000

Nghĩa là mỗi tháng tổng cộng hoàn lại từ

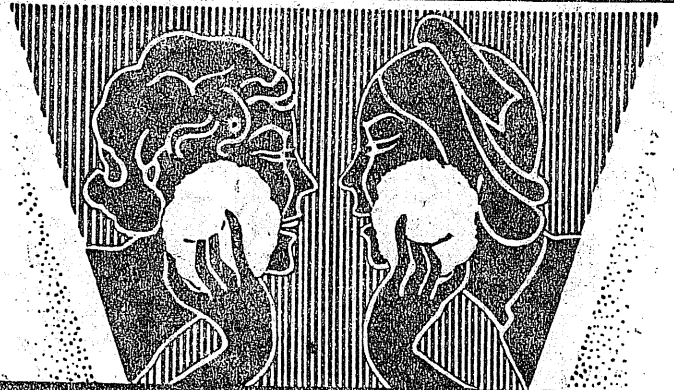
đến 25.000\$ 20.000

Thế là cứ tuần tự như thế mà tăng lên mỗi khi số phiếu lại tăng lên được
30.000 số mua cho đến khi số tiền hoàn lại tổng cộng đến đủ 50.000\$.

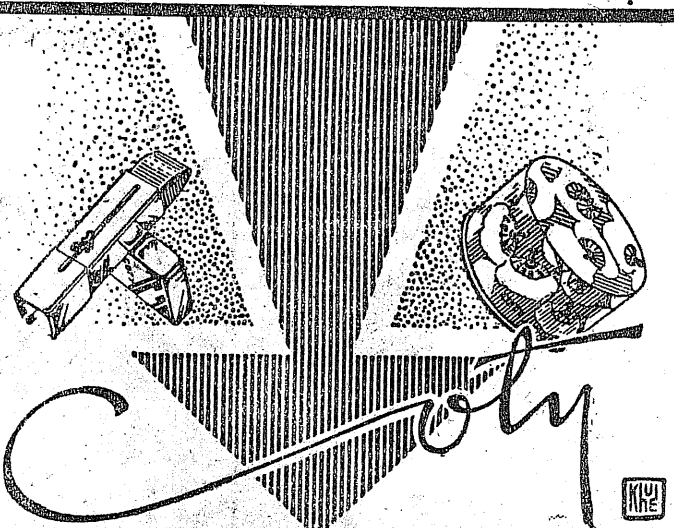
Các cuộc xổ số sẽ dùng bánh se, máy kiểu « Fichet » và xổ như sau này:

Một số từ 1 đến 25.999 về số hoàn bội-phần

Và một số từ 1 đến 2.999 về số hoàn nguyên vốn



KHÁP CÁC NƠI, CÁC BÀ
LI CHỮ CHIP DUNG PHÂN
SÁP NƯỚC HOA HIỆU



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN LONDON & CO LTD 21, RUE JULES FERRY, HAIPHONG
16, 32 ĐÔNG-KHÁNH HANOI

DẦU KHUYNH-DIỆP

Đã nổi tiếng hay, đã được rất nhiều phần-thưởng đặc-
biệt trong các cuộc Đấu-xảo lớn, lại đã được sở Phân-chất
Nhà-nước cho giấy chứng-chỉ công-nhận là dầu hết sức tốt;
Dầu Hội-Thiên, một thứ nước, một thứ đặc, cũng dùng
trị bệnh;

Dầu Ba-Cô } xức tóc
Brillantine Idéale }
Phấn Ba-Cô
Rượu bổ Bảo-Thọ

và nhiều thứ hàng chế-tạo khác của Hiệu Viên-Đệ Huế
toàn thứ bán chạy, buôn nhiều lời.

Nên xem luôn Khuynh-Diệp-Báo cho rõ công-cuộc mở-
mang của sở Khuynh-Diệp.

ĐỒNG-LƯ'ÔNG TRÀ LÀ TRÈ NỘI HÓA

XIN QUỐC-DÂN CHÚ Ý



Lợi quyền há lại nhường ai, này gìn giữ, này cạnh-tranh
Quyết chẳng sống Ngó đem vàng đồ; thổ-sản là trung của nước.
Phải vun trồng, phải thu dụng, hoài chi cây quế để mừng-leo.

Kính-trình quý-khách

Vì lòng ham mê thực nghiệp muốn bảo thu quyền lợi về chè của
nước ta, bản hiệu chủ nhân hết sức nghiên-cứu đã lâu năm, tùy tính
chất xấu tốt, nghĩ ra một cách chế chè theo khoa-học mới. Kể đã
tồn phí rất nhiều mới lập nên một tổng cục chế-tạo chè Đồng-lương,
tại số 125 phố hàng Bông, Hanoi, và đủ tài lực phát chè ra cho hàng
trăm nhà Đại-lý ở các tỉnh, lúc nào cũng đủ các hạng chè bán trong
6 năm trời nay như: Đồng-Lương, Tiên-Mai, Chân-Thái, Vinh-Thái,
Đầu-Xuân. v. v. .

Ai đã dùng qua chè của bản-hiệu, mới rõ rằng chè nội-hóa, là
một thứ chè thơm, ngon, lợi nước, và đặc-sắc hơn những chè thường
dùng xưa nay.

Nên dùng pháo VIỆT-NAM

hiệu Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

Bán tại hiệu TƯỜNG-KÝ

78-80, Rue du Sucre Hanoi (Phố hàng Đường)

và 44, phố hàng Bồ, Hanoi

Xưởng chế-tạo: Phú-Xá Hadong.

HIỆU THUỐC TO NHẤT ĐÔNG-DU'O'NG



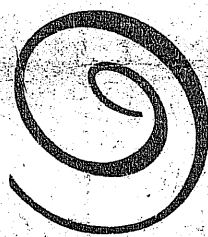
Pharmacie

Chassagne

Chủ nhân : ông LAFON và ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(TRƯỚC CỬA GỖ-ĐA VÀ NGAY HỒ HOÀN-KIỆM)



Bàn hiệu có bán :

Thuốc chề theo đơn của Quan Bác-Sỹ
Thuốc chề-sản chữa đủ các bệnh
Các đồ buộc thương-tích
Các khí-cụ để làm thuốc
Các chất hóa - học
Các đồ trang-sức như phấn, nước hoa.



THUỐC THẬT NGUYÊN-CHẤT
VÀ THƯỢNG HẢO-HẠNG.
THUỐC BÁN RẤT CHẠY
NÊN BAO GIỜ CŨNG MỚI.

Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần.
Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay.
Trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.